

Bảo vệ thành quả...

Xem thêm 

Bộ phận Phân tích & Tự doanh
Research & Proprietary trading

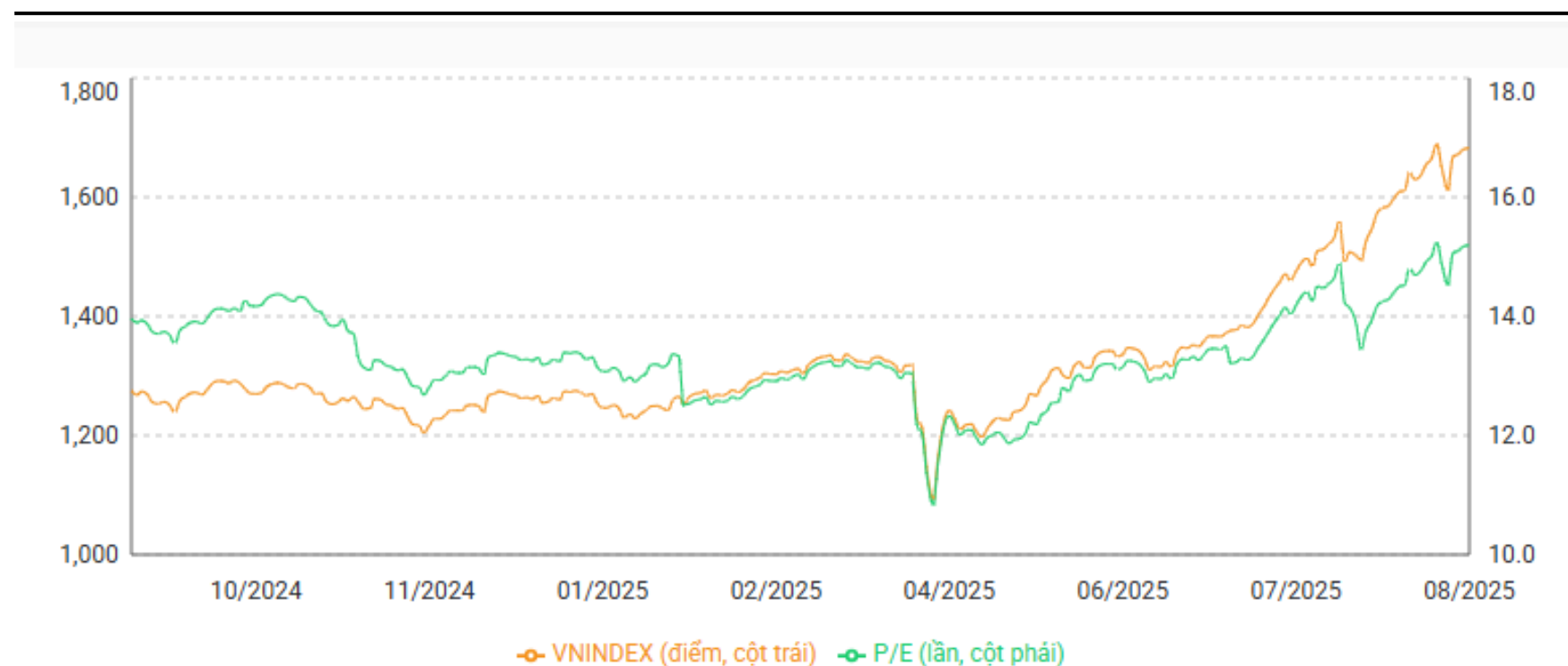




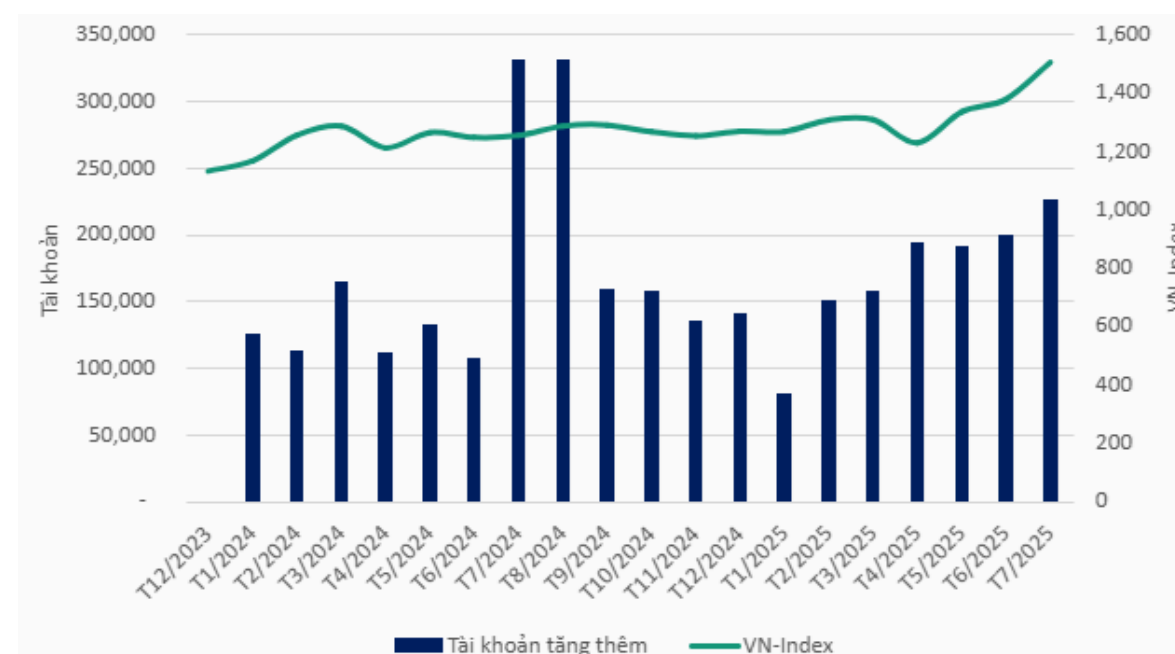
Thị trường chứng khoán **Bùng nổ**



Diễn biến P/E và VN-Index

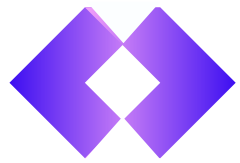


Số lượng tài khoản chứng khoán tăng nhanh giữa lúc thị trường hưng phấn



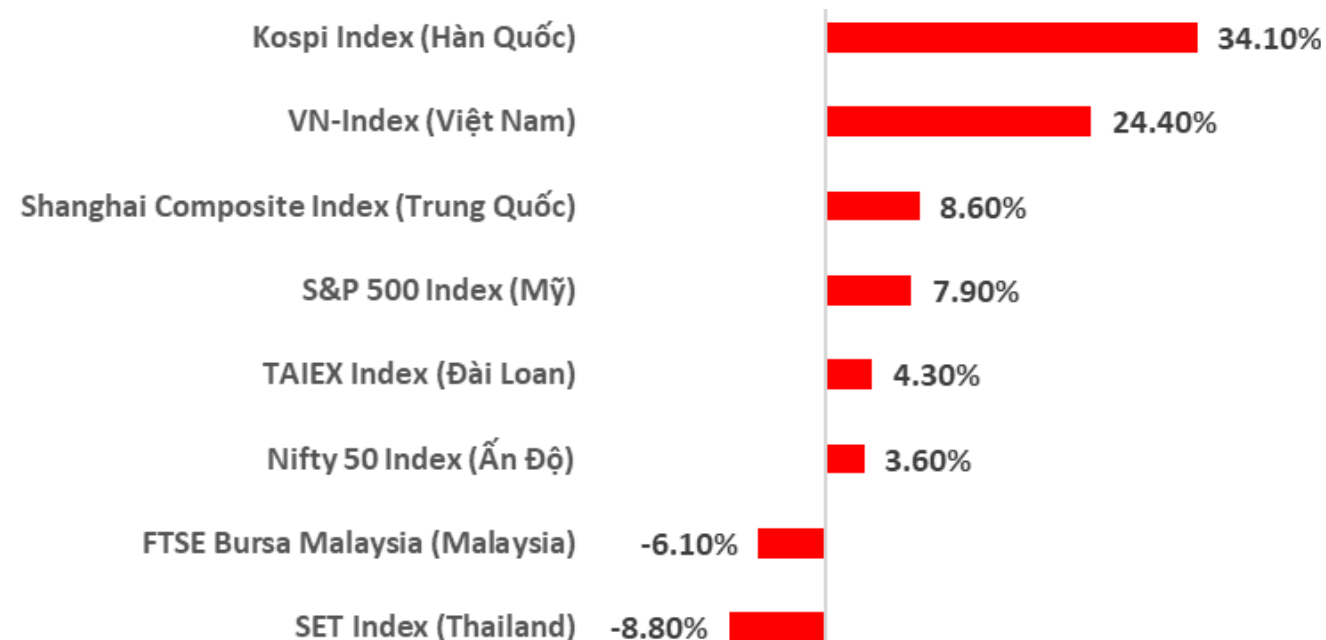
Nguồn: APSC tổng hợp

- **VN-Index thành công lập đỉnh mới sau khi hấp thụ thông tin thuế quan.** Thị trường có một chuỗi tăng điểm kéo dài, ngày 21/8, VN-Index kết phiên với số điểm 1688, cao nhất lịch sử, tăng 12% so với tháng 7 và gần 33% so với hồi đầu năm. Trong tháng 8, thị trường cũng ghi nhận nhiều phiên giảm điểm mạnh đan xen, nhưng sau đó lực cầu quay lại mạnh mẽ ở những phiên kế tiếp, bất chấp áp lực bán ra ngày càng tăng tại vùng chỉ số VN-Index lập đỉnh. Kết thúc tháng, tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 368 tỷ USD, tương đương 77%/GDP
- **Thanh khoản lập kỷ lục.** Thanh khoản thị trường lập kỷ lục mới trong tháng 8 với khối lượng giao dịch trên HOSE đạt 35 tỷ cổ phiếu, tăng hơn 12% so với tháng 7, trung bình gần 1,7 tỷ cổ phiếu/phiên. **Dòng tiền nội là động lực chính cho sự sôi động của thị trường.**
- **P/E thị trường tăng nhưng chưa quá cao.** Định giá P/E của thị trường ở mức 15.x, cao hơn mức trung bình 5 năm là 13.x, nhưng vẫn thấp hơn vùng cao 17-20x trong giai đoạn đỉnh trước của thị trường.
- **Số lượng tài khoản mở mới tăng mạnh.** Trong tháng 7/2025, nhà đầu tư trong nước đã mở mới 226.153 tài khoản chứng khoán, số lượng kỷ lục trong hơn 1 năm, nâng tổng số tài khoản trên thị trường lên 10,496 triệu tài khoản. Số liệu tài khoản mở mới tháng 8/2025 chưa được công bố nhưng dự báo cũng sẽ tiếp tục tăng mạnh.

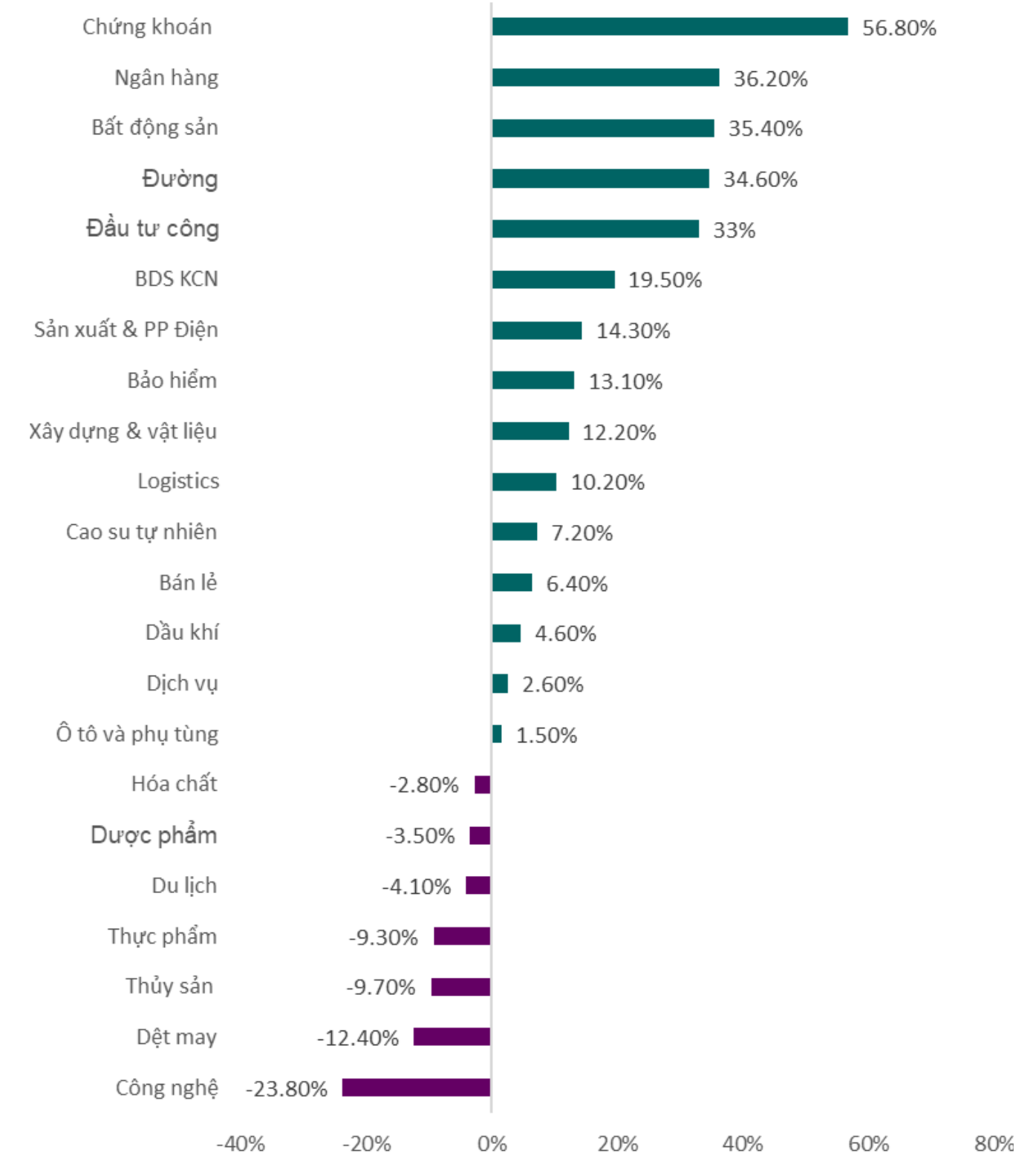


- VN-Index có mức tăng ấn tượng so với thị trường chứng khoán toàn cầu. Chỉ số lập đỉnh mới và yếu tố dòng tiền lan tỏa các ngành, đã giúp thị trường ghi nhận số lượng lớn các cổ phiếu chạm đỉnh lịch sử.
- Tính đến hết phiên ngày 31/8, đã có 302 mã chứng khoán chính thức lập đỉnh thời đại mới trong năm 2025, ngoài ra có thêm 134 mã đang tiến rất sát đỉnh cũ - với mức chênh lệch dưới 10%.
- Cơ cấu dòng tiền vẫn ưu tiên các nhóm dẫn dắt và đóng vai trò giữ nhịp cho chỉ số: Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản dân cư, Tài nguyên cơ bản.. Đây là những nhóm ngành nổi bật thu hút dòng tiền ngắn hạn.
- Nhóm cổ phiếu có khả năng đáp ứng tiêu chí nâng hạng thị trường (theo chuẩn FTSE Russell) là các cổ phiếu lớn, có vốn hóa trên 500 triệu USD, tỷ lệ free-float đủ lớn, thanh khoản cao, còn room ngoại và niêm yết trên HoSE cũng thu hút dòng tiền. Các mã tiêu biểu có thể kể đến là VIC, VHM, VNM, HPG, VCB, SSI, MSN, VRE..
- Trong khi đó, phần còn lại giao dịch trầm lắng hơn, đặc biệt là những nhóm mang tính phòng thủ như: Hàng và Dịch vụ công nghiệp, Thực phẩm đồ uống, Bảo hiểm.

Biến động giá một số chỉ số so với đầu năm



Tăng giảm ngành



Nguồn: APSC tổng hợp



NHIỀU CỔ PHIẾU TĂNG “DỪNG ĐỨNG”

Thị trường chứng khoán chứng kiến một trong những giai đoạn bùng nổ ấn tượng nhất nhiều năm, với dòng tiền đổ vào mạnh mẽ. Hàng loạt mã tăng ấn tượng có thể kể đến như: VJC +72%, CII +111%, GEX +71%, VPB +115%, SHS +135%, và đặc biệt VIX với mức tăng gần 200%...

CTCP Hàng không Vietjet (VJC - HSX)



CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật TPHCM (CII-HSX)



CTCP Thiết bị Điện Việt Nam (GEX - HSX)



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB - HSX)



CTCP Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội (SHS - HNX)



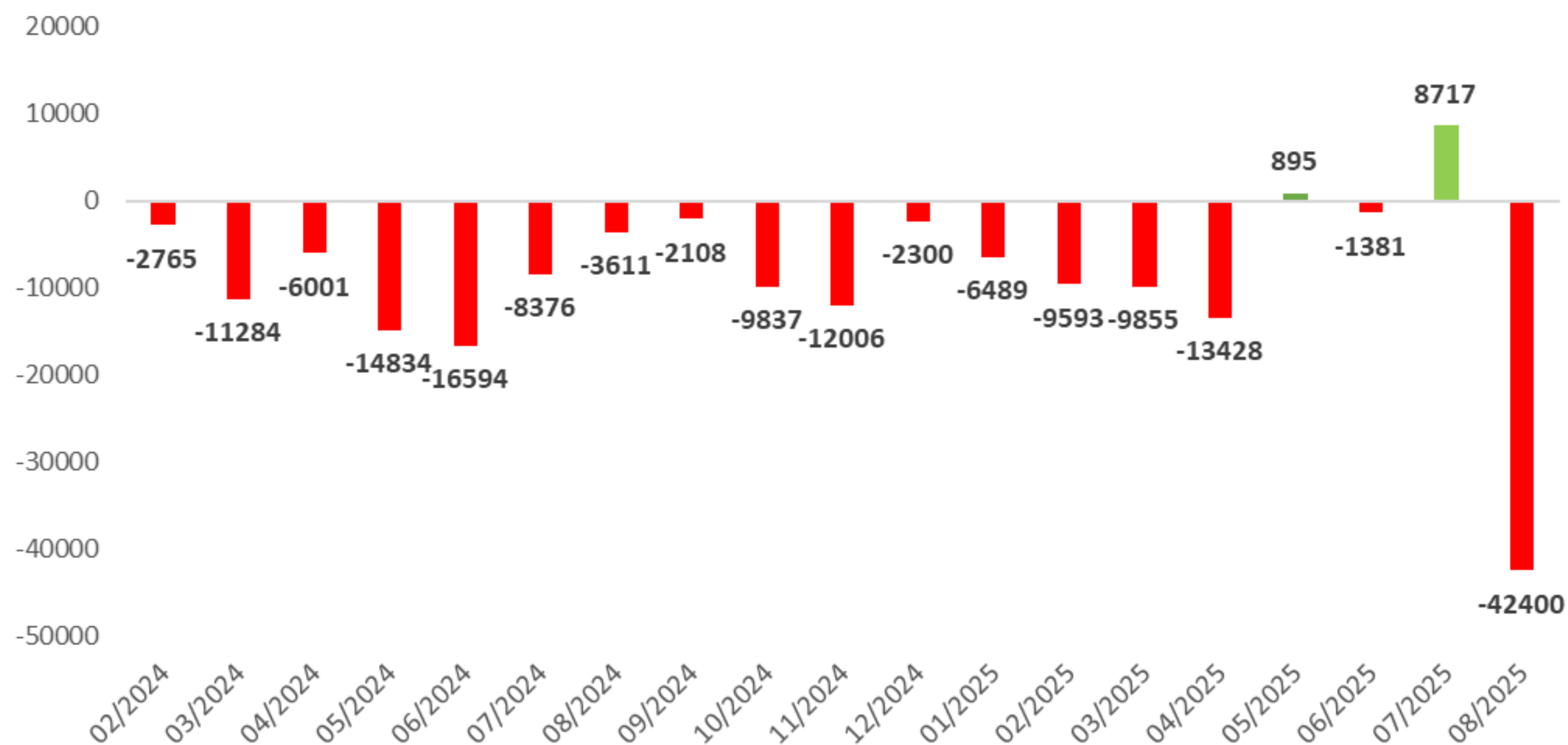
CTCP Chứng khoán VIX (VIX-HSX)



Nguồn: Tradingview

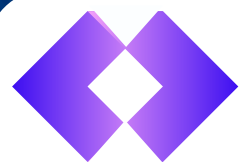


Giá trị giao dịch ròng hàng tháng của khối ngoại (đơn vị: Tỷ đồng)

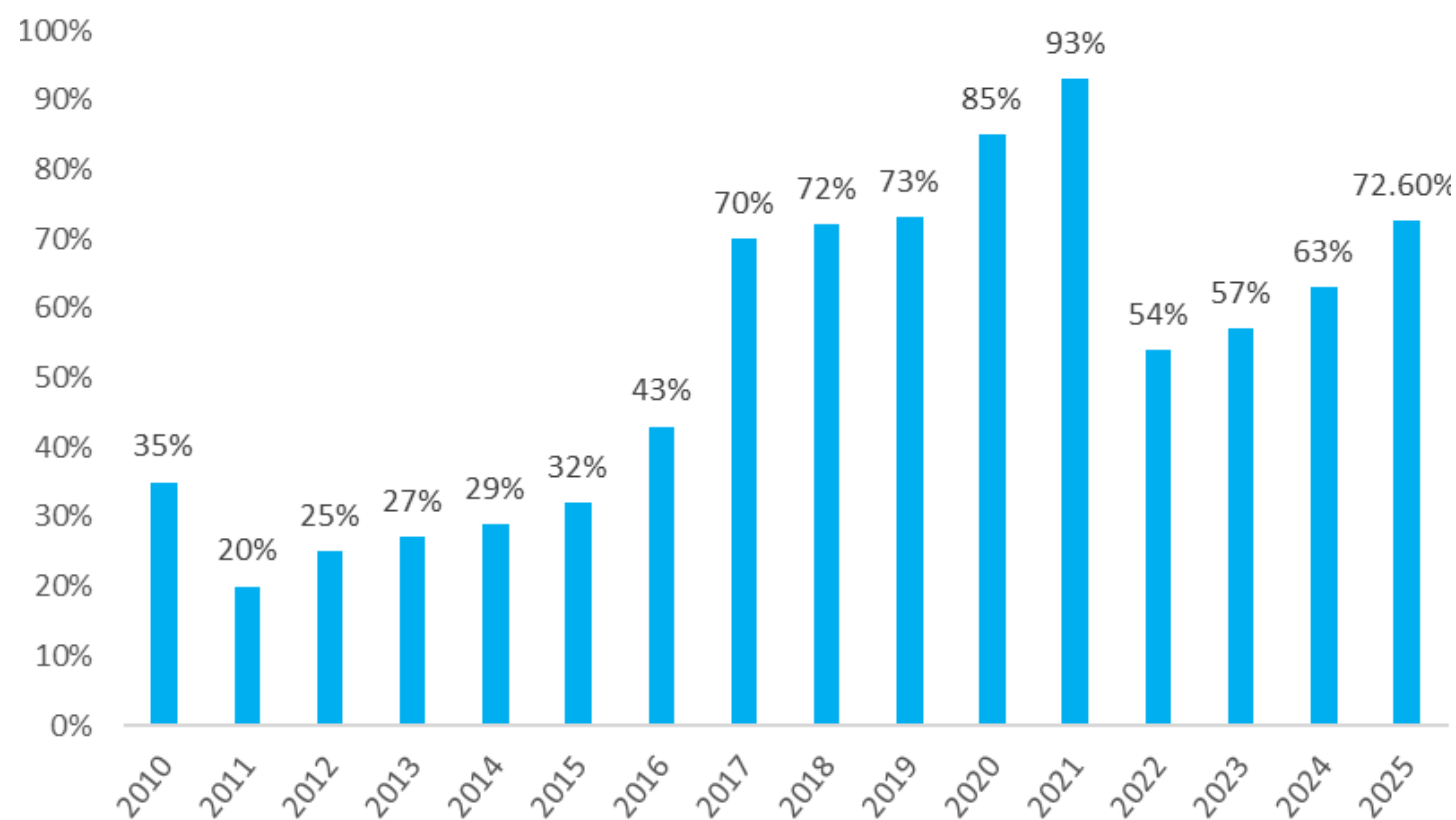


Nguồn: APSC tổng hợp

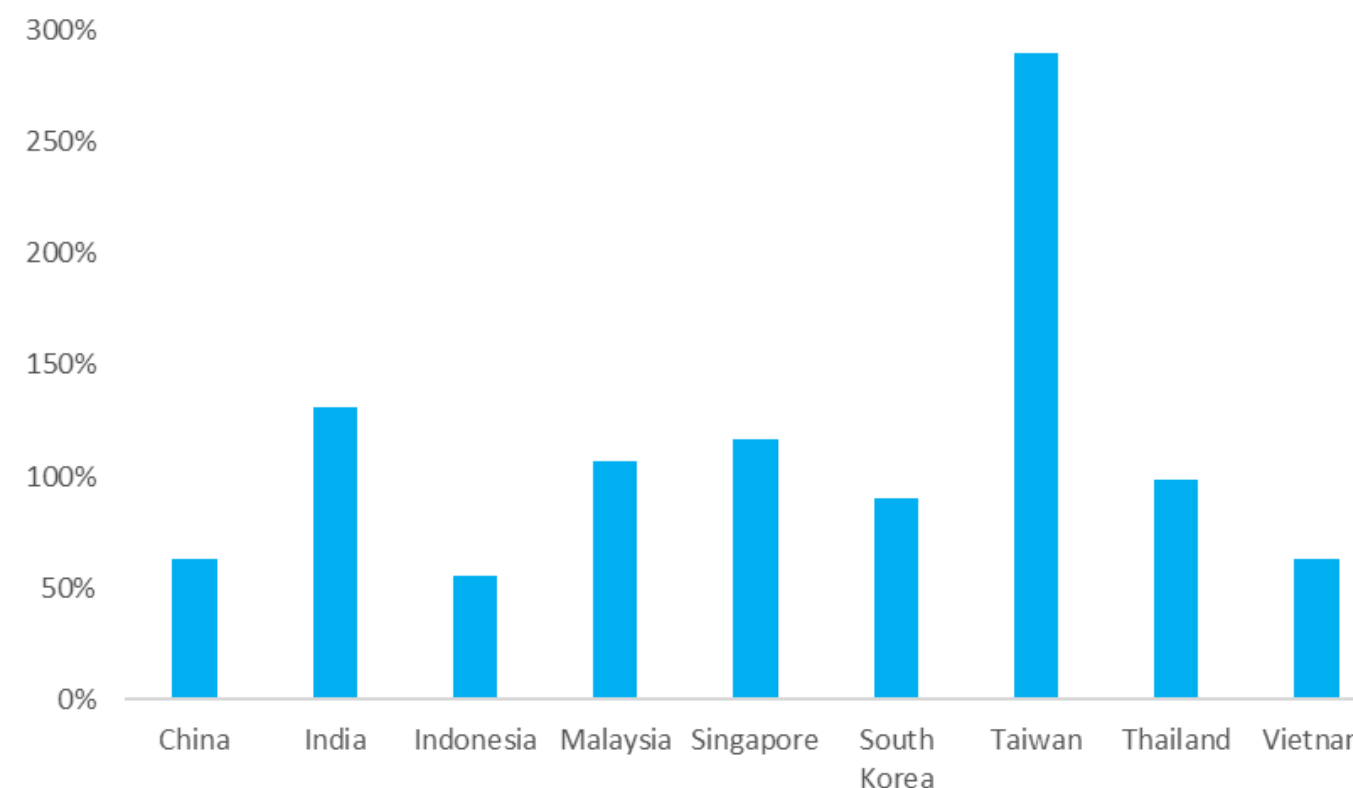
- Tháng 8 khối ngoại bán ròng kỷ lục, lực đỡ từ khối nội. Sau khi quay trở lại mua ròng với giá trị hơn 8.717 tỷ đồng trong tháng 7, khối ngoại đã có một tháng bán ròng kỷ lục trong tháng 8 khi cả tháng chỉ xuất hiện 2 phiên mua ròng hiếm hoi. Tổng giá trị bán ròng lên tới hơn 42.000 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay.
- Lũy kế 8 tháng đầu năm, khối ngoại đã rút ròng tới 78.000 tỷ đồng, tương đương 84% tổng mức bán ròng của cả năm 2024. Động thái bán ròng mạnh khiến tỷ lệ sở hữu của khối ngoại trên thị trường tiếp tục giảm dưới ngưỡng 15%. Đây cũng là mức thấp nhất trong vòng 5 năm.
- Khối ngoại bán ròng kỷ lục trong bối cảnh giới đầu tư kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sắp được nâng hạng rõ ràng là khá bất ngờ.



Vốn hóa thị trường trên GDP của Việt Nam, 2010-2Q25



Vốn hóa thị trường trên GDP theo quốc gia tại năm 2024



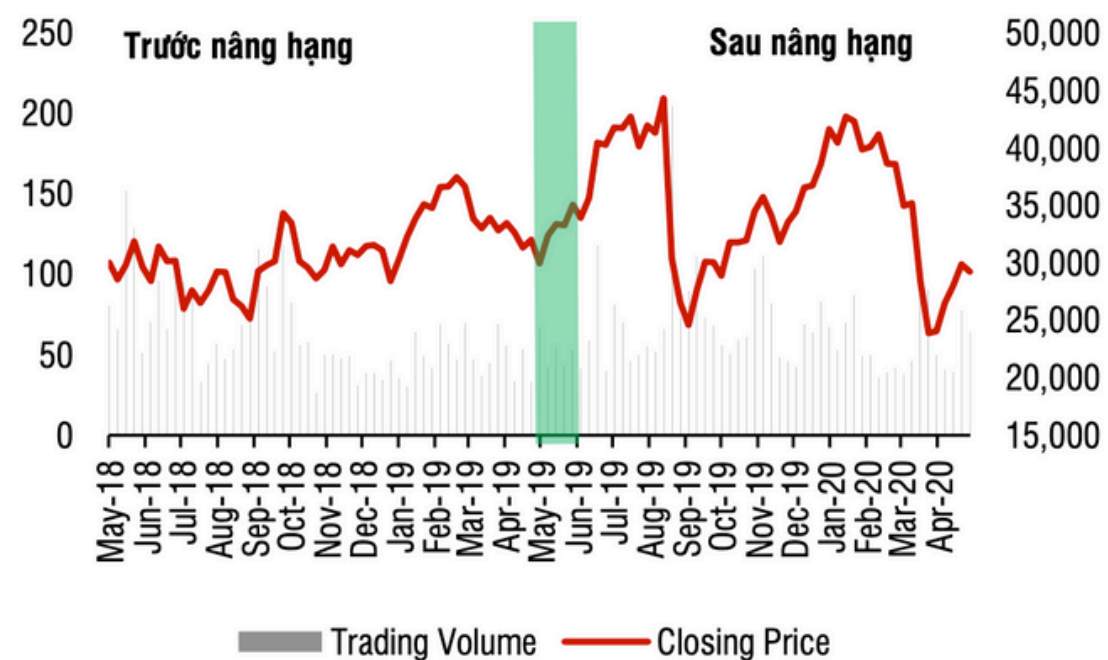
Nguồn: APSC tổng hợp

- **Triển vọng dài hạn tích cực của thị trường.** Nhìn từ con số quy mô vốn hóa trên GDP hiện tại của thị trường cổ phiếu, có thể nhận thấy dư địa mở rộng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn đáng kể trong trung và dài hạn, đặc biệt khi các cải cách về nâng hạng thị trường, minh bạch thông tin và đa dạng hóa sản phẩm tài chính được thúc đẩy.
- **Nâng hạng tạo cú hích lớn cho thị trường.** Trong thời gian tới, việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên (Frontier Market) lên thị trường mới nổi (Emerging Market) dự kiến sẽ tạo ra bước ngoặt lớn cho toàn bộ hệ thống tài chính. Khi được nâng hạng, Việt Nam sẽ không những thu hút được dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài từ các quỹ lớn vốn chỉ đầu tư vào các thị trường mới nổi, mà còn thúc đẩy dòng vốn từ các cá nhân trong nước, từ đó giúp tăng thanh khoản, cải thiện định giá và nâng cao tính minh bạch của thị trường.
- **Triển vọng giao dịch trong tháng 9 dự kiến** sẽ tiếp tục ghi nhận các nhịp rung lắc trong ngắn hạn do áp lực chốt lời tiếp tục gia tăng. Dù thế, triển vọng về trung và dài hạn vẫn được duy trì tích cực bởi: Động lực vĩ mô ổn định qua các dữ liệu kinh tế vĩ mô; Lo ngại thuế quan được xoa dịu với rủi ro đã nhẹ đi; Môi trường lãi suất thấp; thúc đẩy đầu tư công, bơm tiền “giá rẻ” kích thích kinh tế.

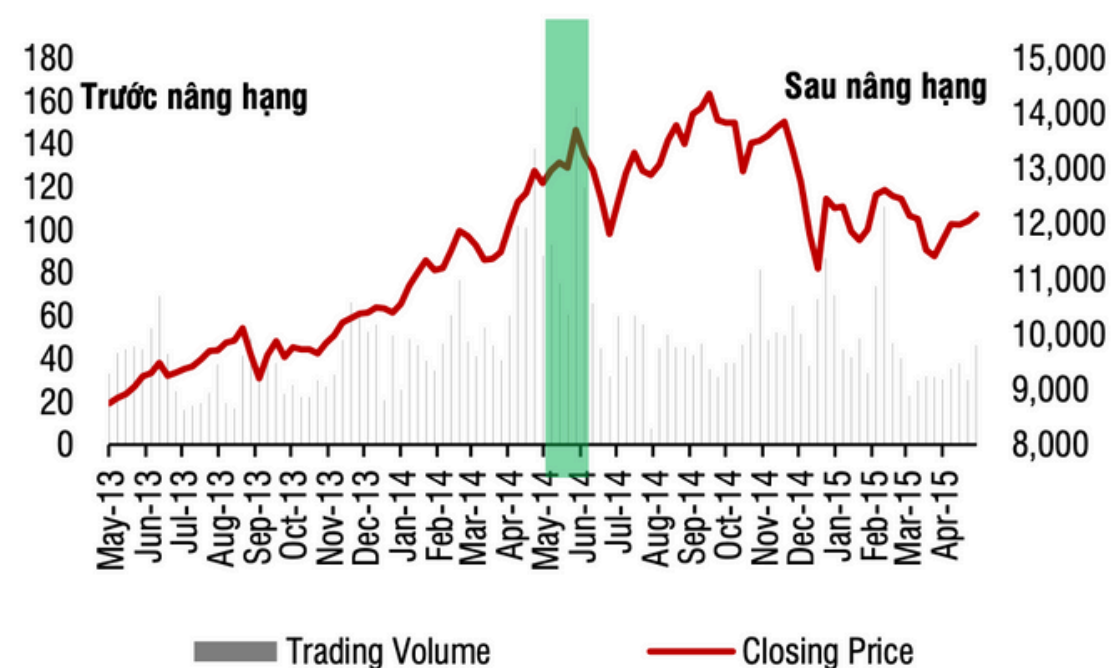


SÓNG NÂNG HẠNG TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

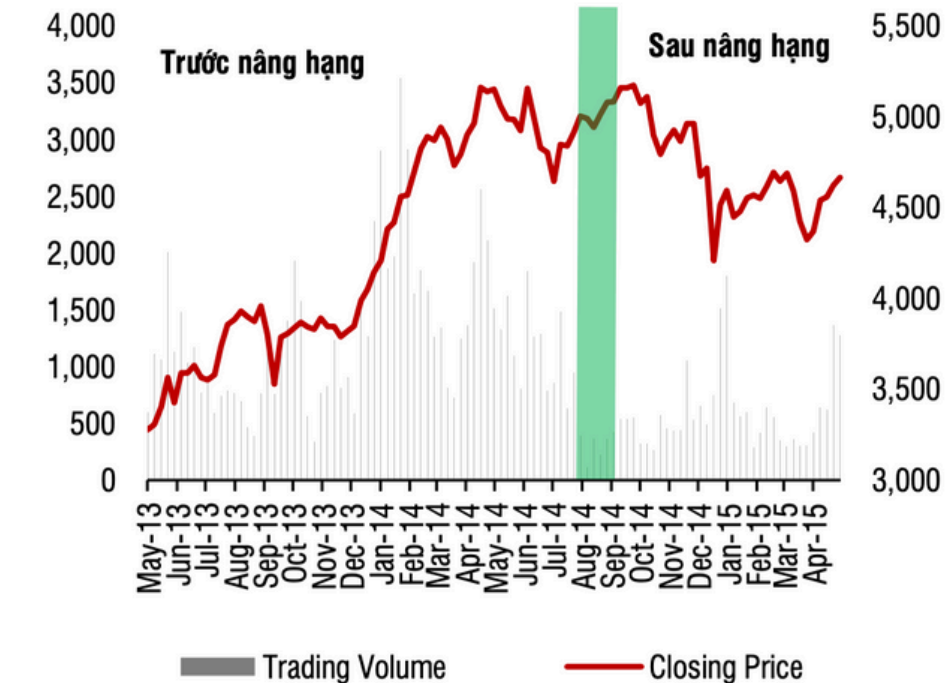
Argentina



Qatar

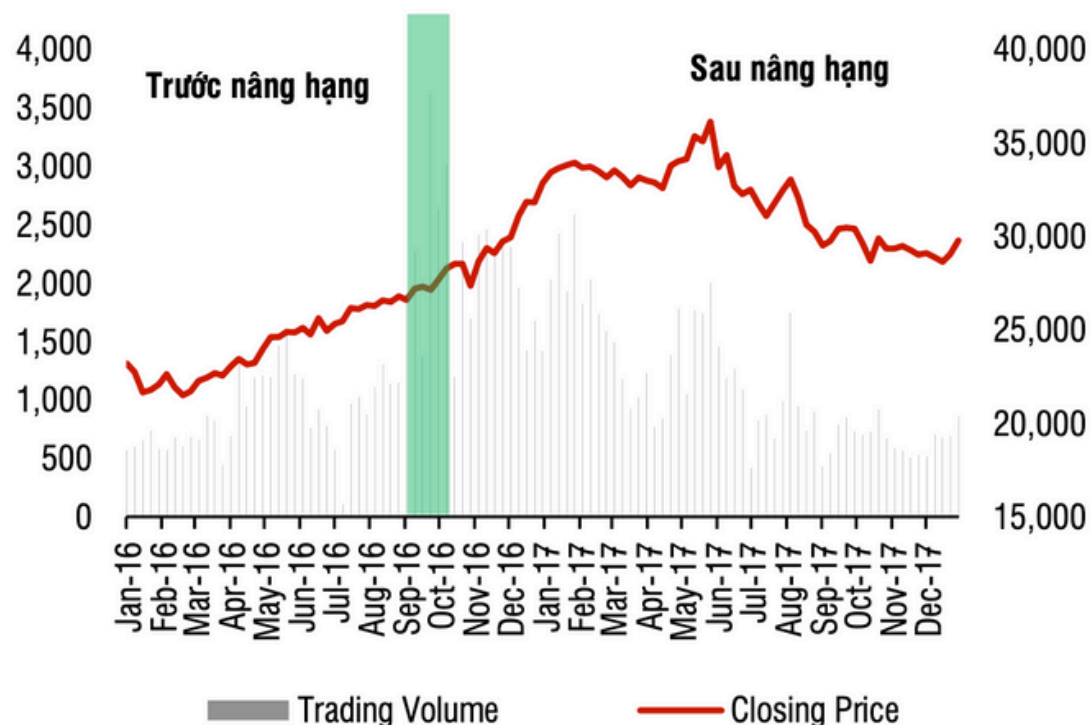


UAE

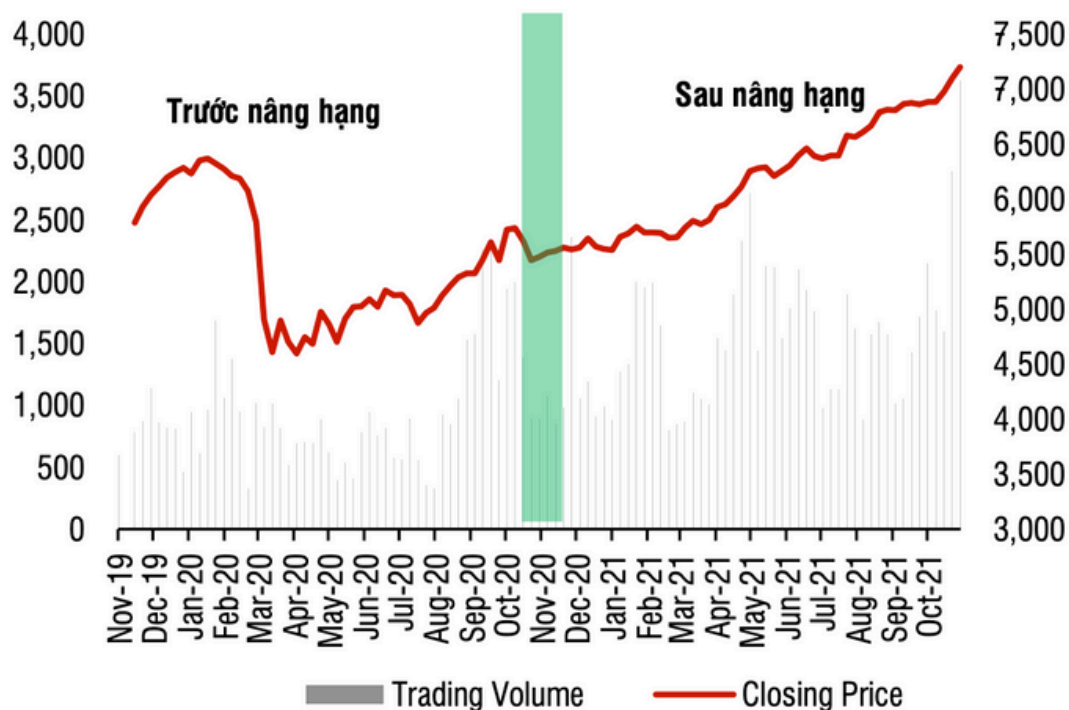


- Thị trường Chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ được FTSE Russell công bố nâng hạng lên thị trường mới nổi (Emerging Market) vào tháng 10/2025 tới đây. Sự kiện này có thể giúp thu hút dòng vốn lên tới 1,3 - 1,5 tỷ USD (bao gồm 950 triệu USD từ các quỹ ETF thụ động mô phỏng theo rổ chỉ số FTSE Emerging Markets Index).
- Xu hướng của các thị trường chứng khoán khi được nâng hạng.** Theo như quan sát từ các thị trường khác cho thấy, thị trường thường có diễn biến tích cực trong giai đoạn trước và sau nâng hạng 1-3 tháng, nhờ kỳ vọng dòng vốn ngoại gia tăng và tâm lý nhà đầu tư cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên áp lực điều chỉnh mạnh cũng thường diễn ra sau đó.

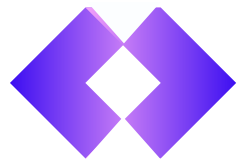
Pakistan



Kuwait



Nguồn: SSI, APSC tổng hợp



YẾU TỐ HỖ TRỢ

- Fed dự kiến giảm lãi suất trong tháng tới giúp giảm áp lực tỷ giá, NHNN có dư địa duy trì nới lỏng chính sách tiền tệ.
- Kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ mới nổi sang thị trường cận biên.
- Kết quả kinh doanh quý 3/2025 tích cực.

RỦI RO

- Tỷ giá tăng nóng buộc NHNN phải can thiệp (bán ngoại tệ hoặc hút tiền về qua OMO) khiến dòng tiền vào thị trường bị tác động.
- Thị trường chứng khoán Mỹ tạo đỉnh và quay đầu giảm điểm mạnh.
- Khối ngoại bán ròng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT.

- Chỉ số VN-Index trên khung tháng đang cho thấy xu hướng tăng ẩn tượng với ba cây nến thân dài liên tiếp trong ba tháng gần đây. Chỉ số hiện đã tạm thời vượt qua kháng cự là cạnh trên của kênh tăng giá kể từ vùng đáy năm 2009 và đang tiến dần đến vùng kháng cự quan trọng 1.700 – 1.750 điểm, trùng với mức Fibonacci mở rộng 100% của nhịp tăng từ đáy năm 2020. Đáng chú ý, thanh khoản trong hai tháng gần nhất bùng nổ lên mức cao nhất kể từ khi thị trường hình thành, phản ánh rõ dòng tiền mạnh mẽ.

KỊCH BẢN THỊ TRƯỜNG

- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index rung lắc rồi vượt mốc 1700 tiếp tục tăng lên vùng 1.750-1.800. Sau đó điều chỉnh về vùng 1650-1680, tăng trở lại và kết thúc ở trên mốc 1.700
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tăng vượt 1.700 lên vùng 1720-1750 rồi điều chỉnh và kết thúc trong vùng 1.600-1.650

Biểu đồ kỹ thuật VN-Index (khung 1 tháng)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để tận dụng đà tăng giá nhưng cũng sẵn sàng cho những phiên rung lắc điều chỉnh. Sẵn sàng chốt lời hiện thực hóa lợi nhuận.
- Tránh mua đuổi cổ phiếu đã tăng nóng, thay vào đó tìm kiếm cơ hội tại những cổ phiếu chưa tăng nhiều hoặc mua vào khi đã có mức chiết khấu đủ lớn.
- Tập trung vào các nhóm ngành có dòng tiền mạnh hoặc chưa tăng như: Ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, hàng hóa cơ bản....

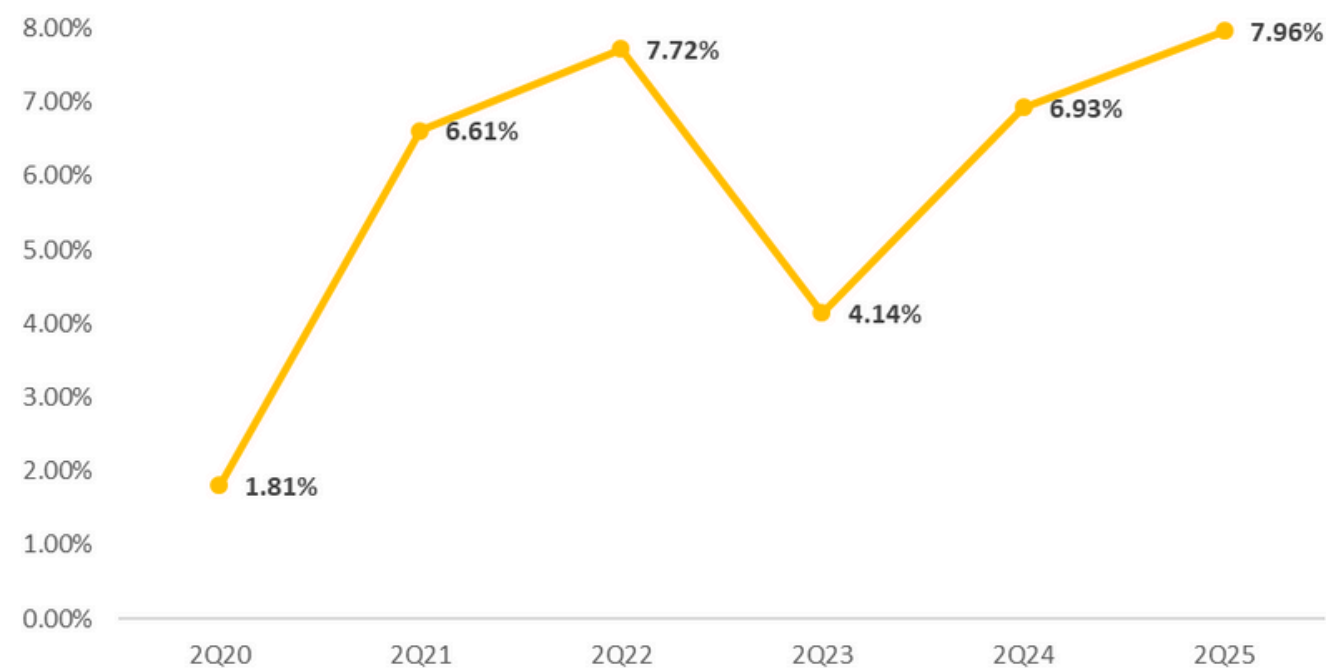


**Kinh tế
Việt Nam** **Tích cực**

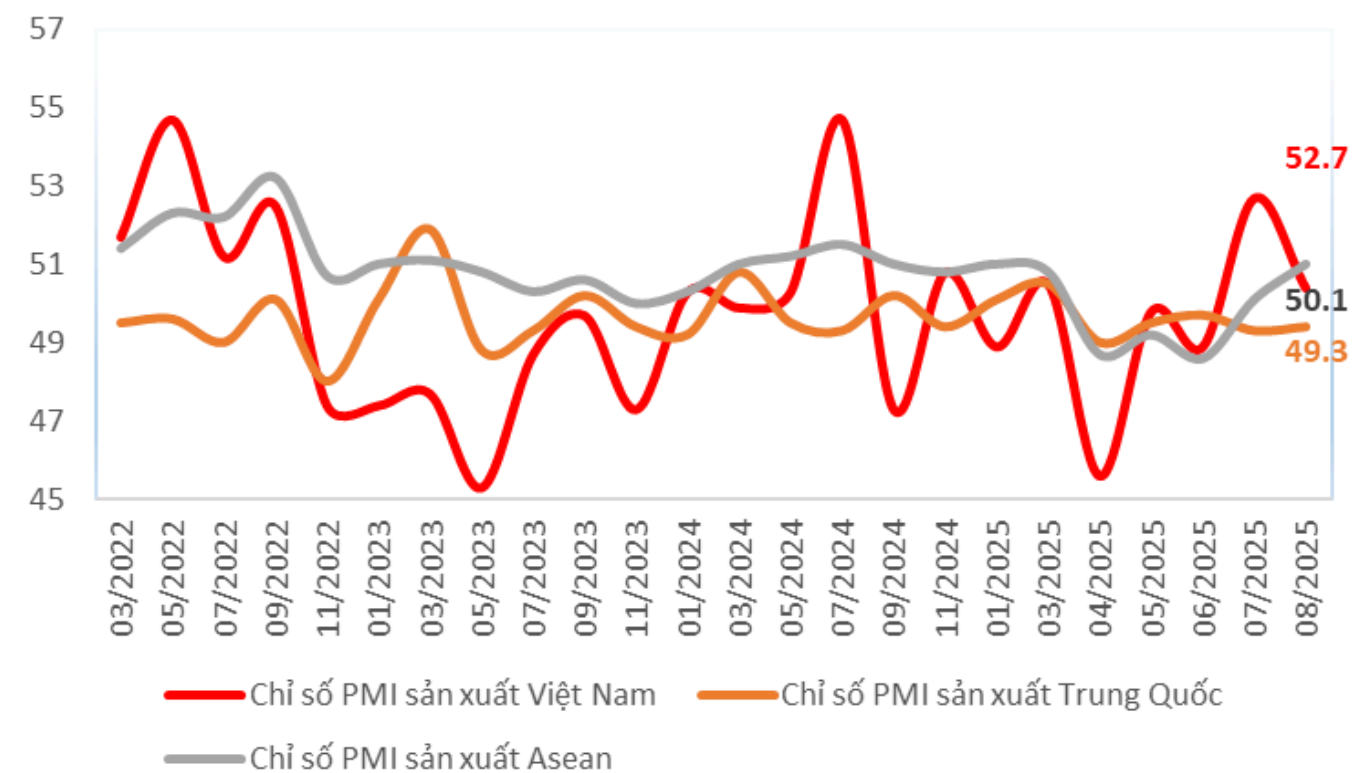


TĂNG TRƯỞNG GDP ĐẠT MỨC CAO NHẤT TRONG GẦN 2 THẬP KỶ

Tốc độ tăng trưởng GDP quý 2 các năm của Việt Nam



PMI của Việt Nam so với khu vực ASEAN và Trung Quốc



Nguồn: APSC tổng hợp

Tăng trưởng GDP đạt mức cao nhất trong gần 2 thập kỷ.

- Bối cảnh vĩ mô trong nước được đánh giá tích cực, bất chấp các yếu tố bất ổn từ kinh tế thế giới như căng thẳng địa chính trị GDP Quý 2 tăng trưởng 7,96% nâng tăng trưởng lũy kế 6 tháng lên 7,52% - mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2025.
- Đà tăng trưởng tiếp tục được dẫn dắt bởi khu vực công nghiệp và dịch vụ. Cơ cấu kinh tế Quý 2 tiếp tục chuyển dịch tích cực khi tỷ trọng dịch vụ tăng lên 8,46%, khu công nghiệp và xây dựng tăng 8,97%, trong khi nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89%.

PMI tháng 8 giảm nhẹ do đơn hàng sụt giảm.

- Dữ liệu chỉ số PMI trong tháng 8 cho thấy đà tăng trưởng của ngành sản xuất ASEAN đã mạnh hơn sau sự phục hồi được ghi nhận trong tháng 7. Nhu cầu khách hàng đã mạnh hơn, như đã được phản ánh qua mức tăng mới của số lượng đơn đặt hàng mới.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam vẫn nằm trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 8, từ đó cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ hai liên tiếp. Tuy nhiên, kết quả chỉ số PMI giảm từ 52,4 điểm của tháng 7 xuống còn 50,4 điểm cho thấy các điều kiện kinh doanh chỉ cải thiện nhẹ.



Xuất khẩu lập kỷ lục, lần đầu tiên vượt mốc 42 tỷ USD/tháng

- Theo dữ liệu của Cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7 đạt 42,27 tỷ USD, tăng 2,75 tỷ USD so với tháng 6/2025. Còn so với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7 tăng tới 16%. Xuất khẩu tháng 7 hồi phục mạnh kéo tổng kim ngạch xuất khẩu 7 tháng lên 262,44 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Hầu hết các thị trường trọng điểm ghi nhận tăng trưởng về giá trị xuất khẩu, trong đó Mỹ (+25.4% YoY), Nhật Bản (+4.6%YoY), Hàn Quốc (+10.6% YoY) và Trung Quốc (+5.5% YoY) mở rộng đà tăng.
- Kim ngạch xuất khẩu giữ được nền cao trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chậm lại. Trong đó hiệu ứng “front-loading” vẫn tiếp tục hỗ trợ kim ngạch ngắn hạn. Đi kèm với đó là tỷ trọng xuất khẩu từ khu vực FDI gia tăng từ 69% vào tháng 4 lên 74% trong tháng 7/2025.

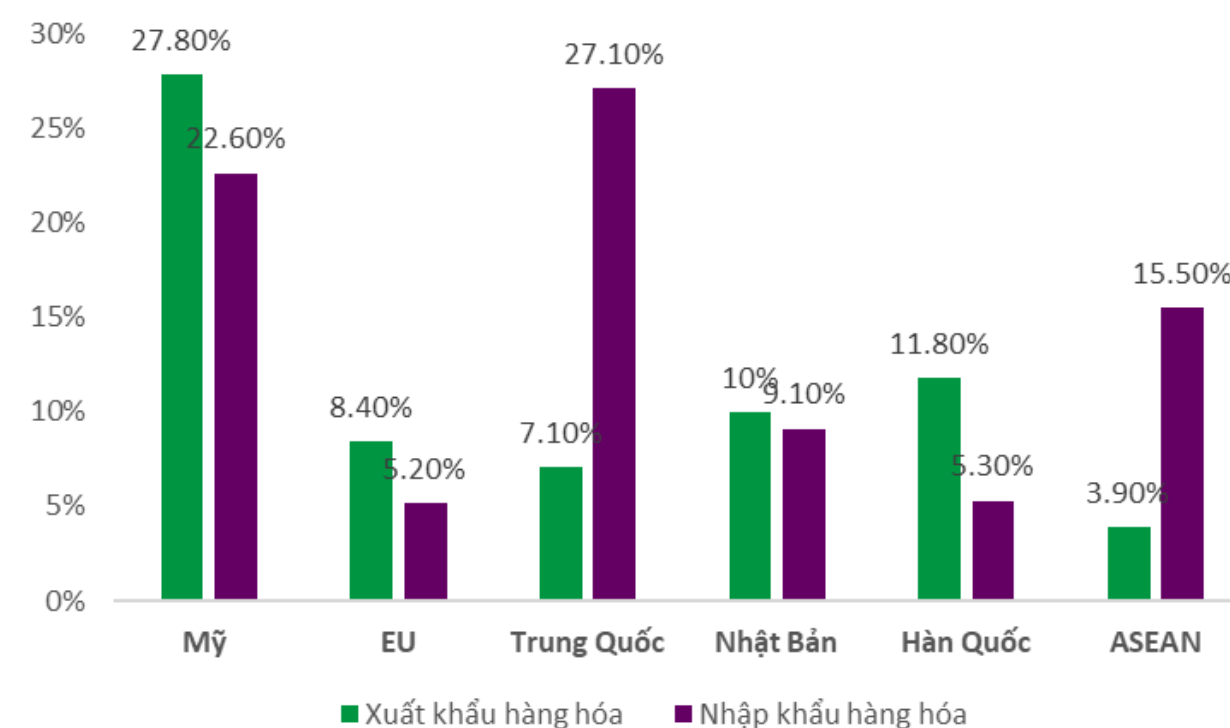
Nhập khẩu tăng mạnh hơn nhưng Việt Nam vẫn xuất siêu.

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 252,26 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm trước đưa Việt Nam xuất siêu 10,18 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 14,63 tỷ USD).
- Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 101,5 tỷ USD (tăng 27,1% so với cùng kỳ).
- Dù môi trường thuế quan cao và triển vọng tăng trưởng kinh tế thấp sẽ gây áp lực lên nhu cầu ở các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chúng tôi kỳ vọng Việt Nam sẽ duy trì lợi thế so sánh trong số các nước xuất khẩu ổn định trong giai đoạn 6 tháng cuối năm và xa hơn.

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng



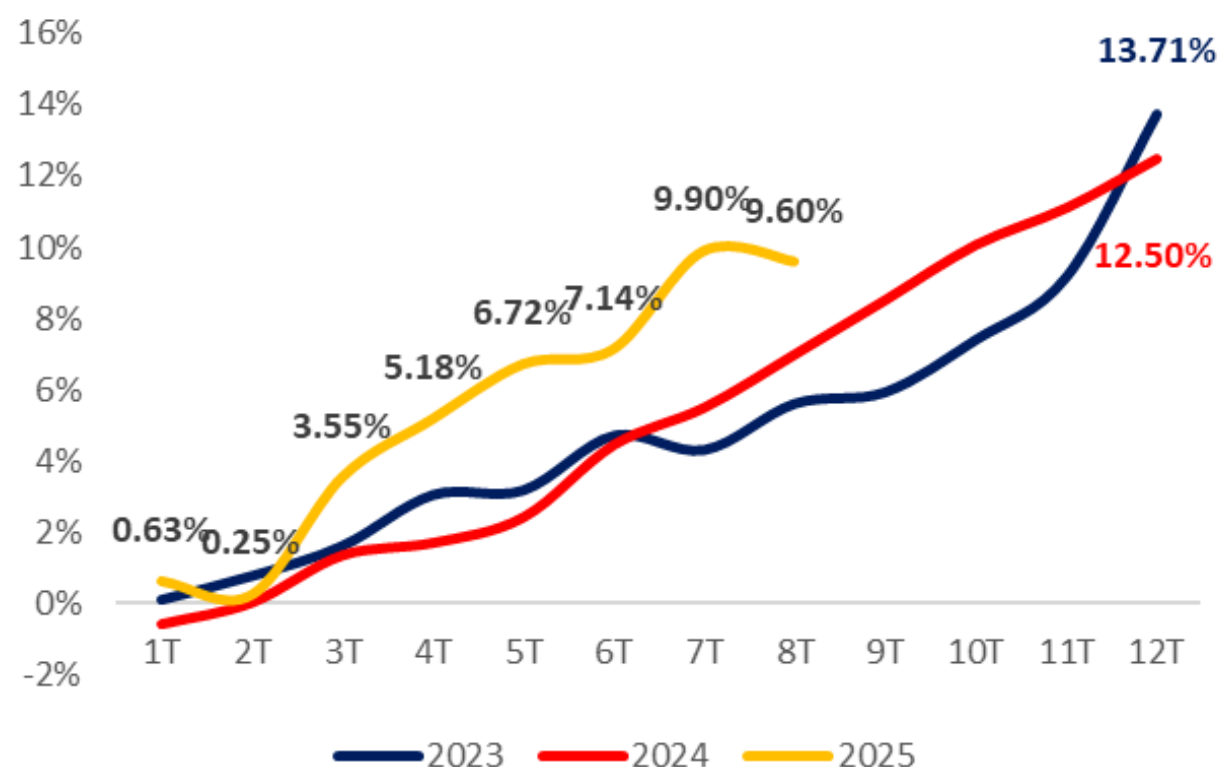
Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm trước (%)



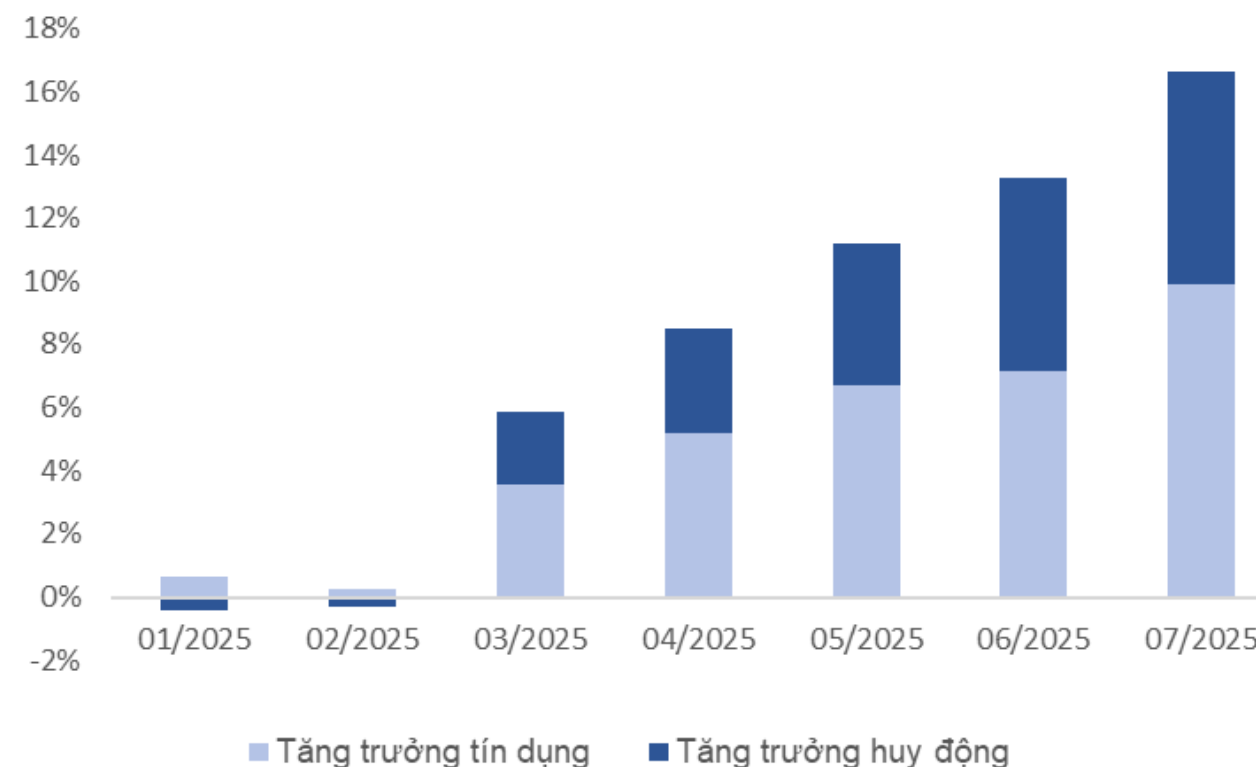
Nguồn: VBMA, APSC tổng hợp



Tăng trưởng tín dụng cao nhất trong những năm trở lại đây

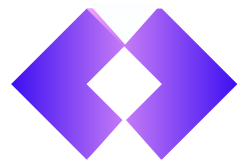


Chênh lệch tăng trưởng cho vay - huy động

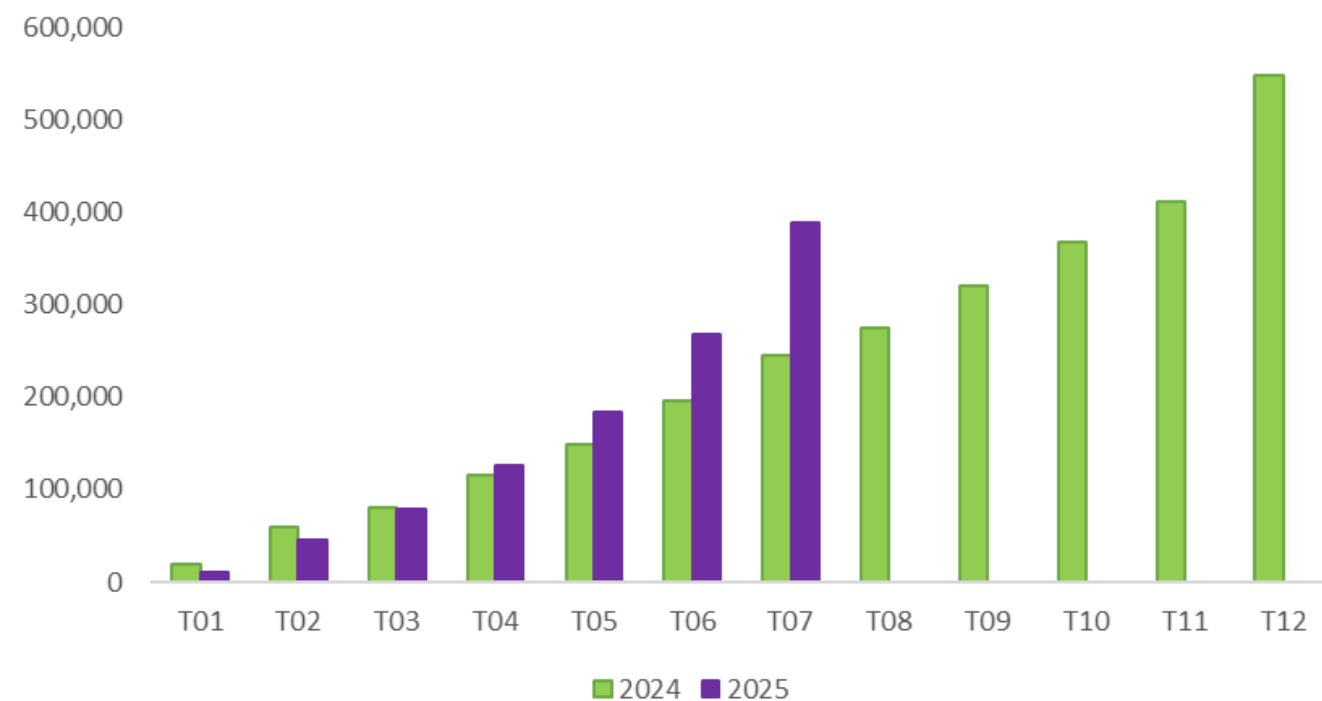


Nguồn: APSC tổng hợp

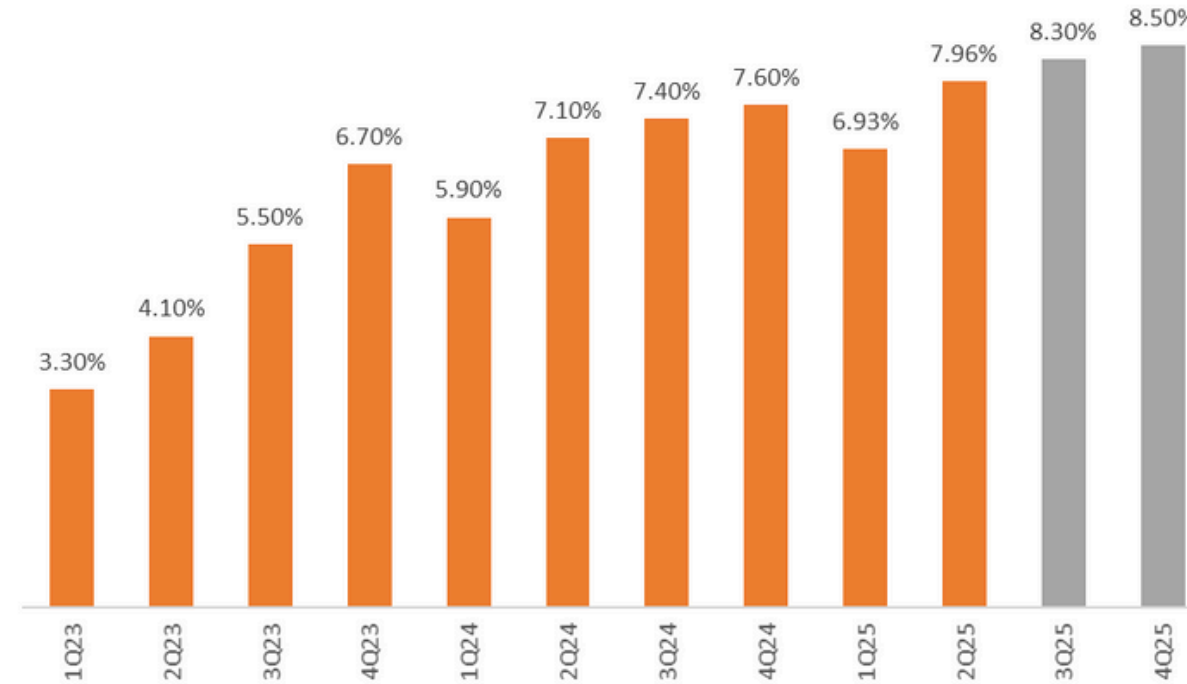
- Trong tháng 8, mặt bằng lãi suất huy động giảm nhẹ với lãi suất trung bình kỳ hạn 12 tháng đạt 4,89%/năm. Lãi suất cho vay trung bình toàn hệ thống cũng duy trì ở ~7,75%/năm, tiếp tục duy trì ý chí của Nhà nước trong việc tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng.
- Tín dụng là điểm sáng tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế khi tăng trưởng tính đến 30/07 đạt 9,9%, tăng 19,8% so với cùng kỳ** (cùng thời điểm này năm ngoái, tăng trưởng tín dụng đạt 5,66%). Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng tín dụng 7 tháng đầu năm ước cao gấp 1,3- 1,5 lần so với tăng trưởng huy động cho thấy tín dụng tăng nóng trong khi huy động chậm trong bối cảnh lãi suất thấp. Độ lệch giữa huy động và tín dụng đang tiếp tục nới rộng là thách thức lớn của hệ thống ngân hàng trong những tháng cuối năm và cả 2026 nếu muốn duy trì tốc độ tăng trưởng cao đồng thời giữ lãi suất ổn định.
- Lãi suất huy động có thể tăng nhẹ cuối năm nhưng vẫn ở vùng thấp để tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.** Với kế hoạch tăng trưởng kinh tế 8,3- 8,5% cho năm nay, đặc biệt sau thông báo của NHNN về việc tăng thêm chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Áp lực thanh khoản được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng trong các tháng cuối năm, bắt đầu tạo áp lực lên lãi suất huy động để đảm bảo nguồn vốn cho tín dụng.



Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công (đơn vị: tỷ đồng)



Ước tính tăng trưởng GDP theo Quý để đạt được mục tiêu trên 8%



Nguồn: APSC tổng hợp

Giải ngân đầu tư công không bị gián đoạn bởi quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính.

- Trong bối cảnh chuyển giao mô hình tổ chức chính quyền 2 cấp và sáp nhập tỉnh, nỗ lực của Chính phủ và các địa phương khi đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công giúp tổng khối lượng giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 7 ước đạt 338.301 tỷ đồng, đạt 43,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao - cao hơn nhiều cùng kỳ 2 năm gần nhất.

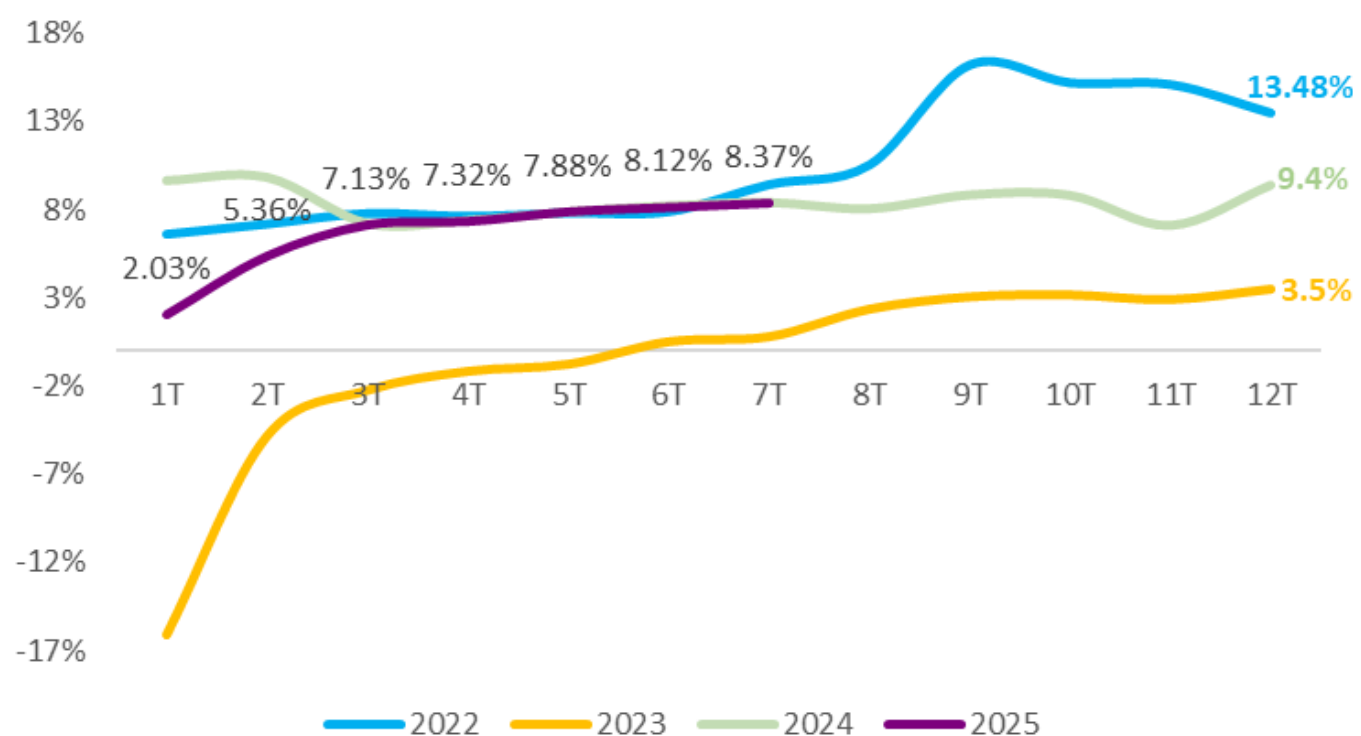
Chính sách tài khóa sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt chính hỗ trợ cho tăng trưởng trong nửa cuối năm.

- Về tài khóa, tổng thu ngân sách nhà nước tháng 7 đạt 242,1 nghìn tỷ đồng, đưa lũy kế tổng thu 7T2025 lên 1.577,5 nghìn tỷ đồng – hoàn thành 80,2% dự toán và tăng mạnh 27,8% YoY. Ngân sách năm nay chủ yếu “phình to” nhờ khoản thu tăng vọt từ đất đai tại khắp các địa phương.
- Trong khi đó, tổng chi tháng 7 đạt 164,9 nghìn tỷ đồng, nâng lũy kế chi lên 1.317,4 nghìn tỷ đồng (+39,3% YoY, đạt 51,7% kế hoạch năm). Điều này cho thấy dư địa chi vẫn còn rất lớn (48,3%).
- Từ nay đến cuối năm, áp lực phân bổ chi đầu tư công và kiểm soát chi thường xuyên sẽ là trọng tâm điều hành tài khóa giúp GDP tăng trưởng lên mức 8,3–8,5% năm 2025.

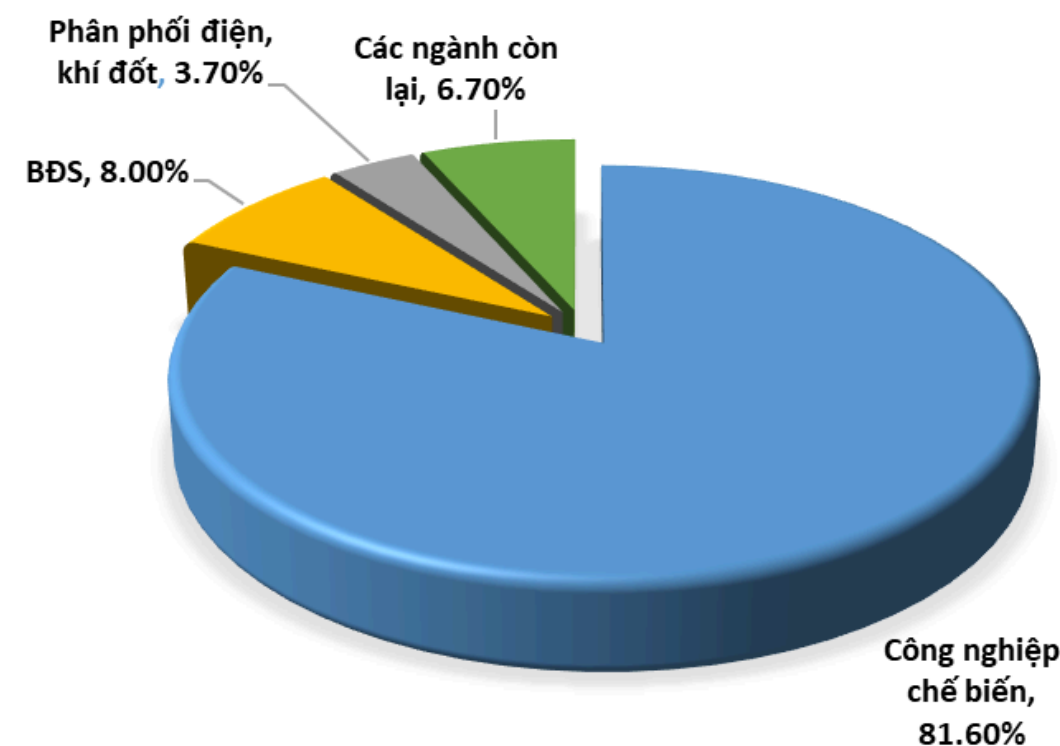


VIỆT NAM SẼ VẪN LÀ ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN CỦA DÒNG VỐN ĐẦU TƯ FDI

Tăng trưởng vốn thực hiện FDI (lũy kế YoY)



Tình hình vốn giải ngân FDI



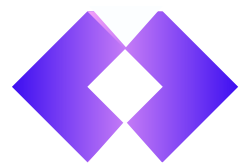
Nguồn: VBMA, APSC tổng hợp

Vốn FDI thực hiện cho thấy niềm tin vẫn được duy trì.

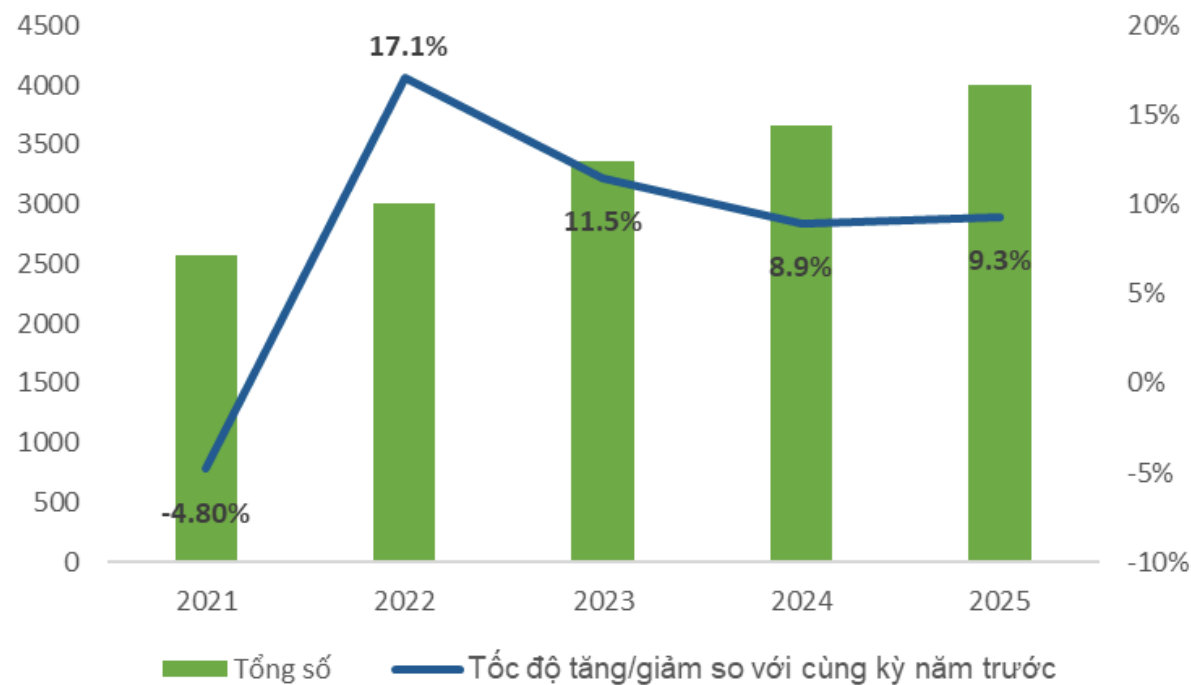
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài **FDI đăng ký vào** Việt Nam tính đến ngày 30/07/2025 đã đạt gần 24,1 tỷ USD, tăng trưởng 27,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Tăng trưởng lũy kế vốn **FDI thực hiện** đến tháng 7/2025 đạt 13.6 tỷ USD, tăng 8.37% so với cùng kỳ năm 2024 và chưa có dấu hiệu đột phá khi đường tăng trưởng FDI hiện đang “đi ngang” từ tháng 4 đến nay, phản ánh tâm lý chờ đợi từ khối ngoại, đặc biệt khi các thỏa thuận thuế quan vẫn chưa có bản hướng dẫn và cập nhật cụ thể hơn cho từng ngành nghề, đặc biệt là phạm vi và cách thức áp dụng của 40% Tariff cho Transshipment cùng quy trình. **Chúng tôi kỳ vọng dòng vốn đầu tư FDI vẫn sẽ tiếp tục lựa chọn Việt Nam là điểm đến hấp dẫn trong dài hạn dựa vào những lợi thế Quốc gia về môi trường sản xuất và đầu tư.**

FDI thực hiện tập trung chủ yếu vào ngành chế biến – chế tạo, theo sau là lĩnh vực bất động sản.

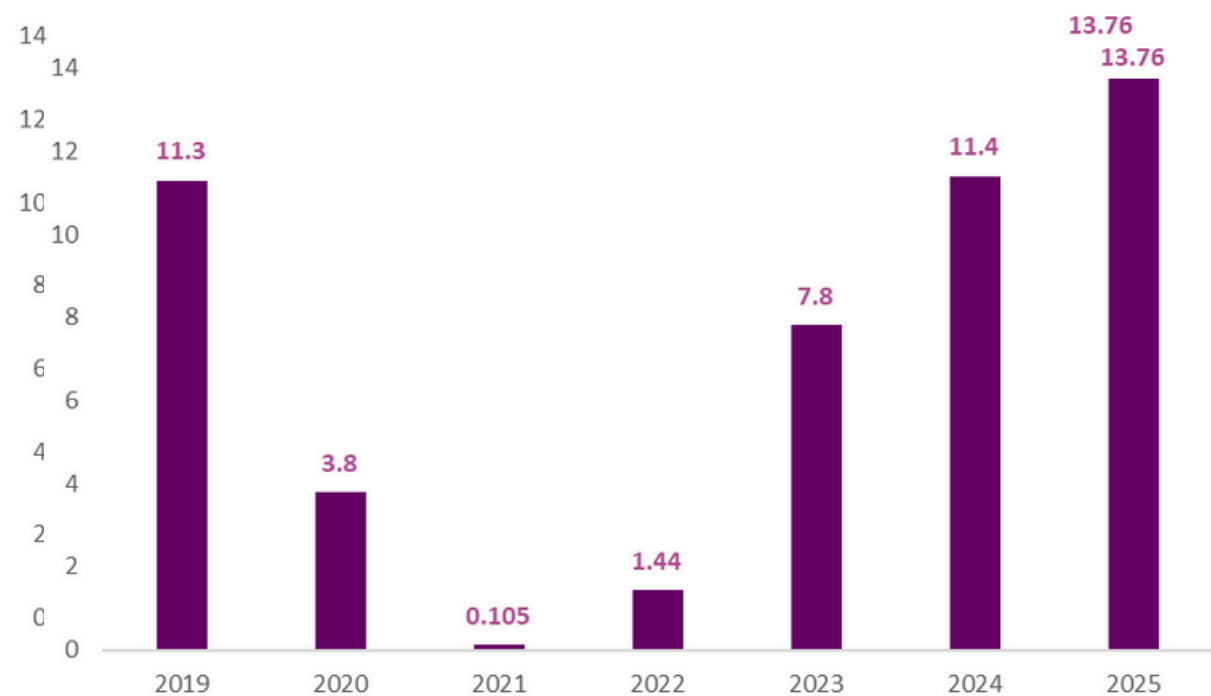
- Trong mức tăng chung của vốn FDI thực hiện, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 11,1 tỷ USD, chiếm 81,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,09 tỷ USD, chiếm 8,0%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 505,2 triệu USD, chiếm 3,7%, các ngành còn lại hiếm 14,7%.



Tổng mức bán lẻ hàng hóa 7 tháng đầu năm từ 2021-2025



Khách quốc tế đến Việt Nam 8 tháng qua các năm (đơn vị: triệu khách)



Nguồn: APSC tổng hợp

Cầu tiêu dùng tăng trưởng ổn định

- Năm 2024, khu vực dịch vụ chiếm 42,36% GDP của Việt Nam, giữ vị trí cao nhất trong ba khu vực kinh tế chính.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 7/2025 ước đạt 576,4 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước - cho thấy tiêu dùng nội địa đang trên đà phục hồi. Tuy nhiên, mức tăng này vẫn thấp hơn mức trước đại dịch và dưới mục tiêu 12% của Chính phủ.
- Trong đó, du lịch vẫn là điểm sáng** khi các chính sách thị thực thuận lợi, các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh cùng với các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc đã thu hút khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng. Trong 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã đón hơn 13,76 triệu lượt khách, tăng 24,7% so với cùng kỳ năm trước. Số liệu này cho thấy du lịch Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng kỷ lục và vượt qua thời kỳ "hoàng kim" 2019.

Triển khai mạnh các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa

- Chính sách giảm thuế 2% sẽ được kéo dài đến hết 2026 đồng thời mở rộng thêm đối tượng được giảm thuế bao gồm: dịch vụ vận tải, logistic, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin.
- Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Quản lý thị trường đẩy mạnh chống hàng giả, hàng nhái để thúc đẩy tiêu dùng nội địa.



CPI VẪN ĐƯỢC KIỂM SOÁT TRONG BỐI CẢNH “BƠM TIỀN”

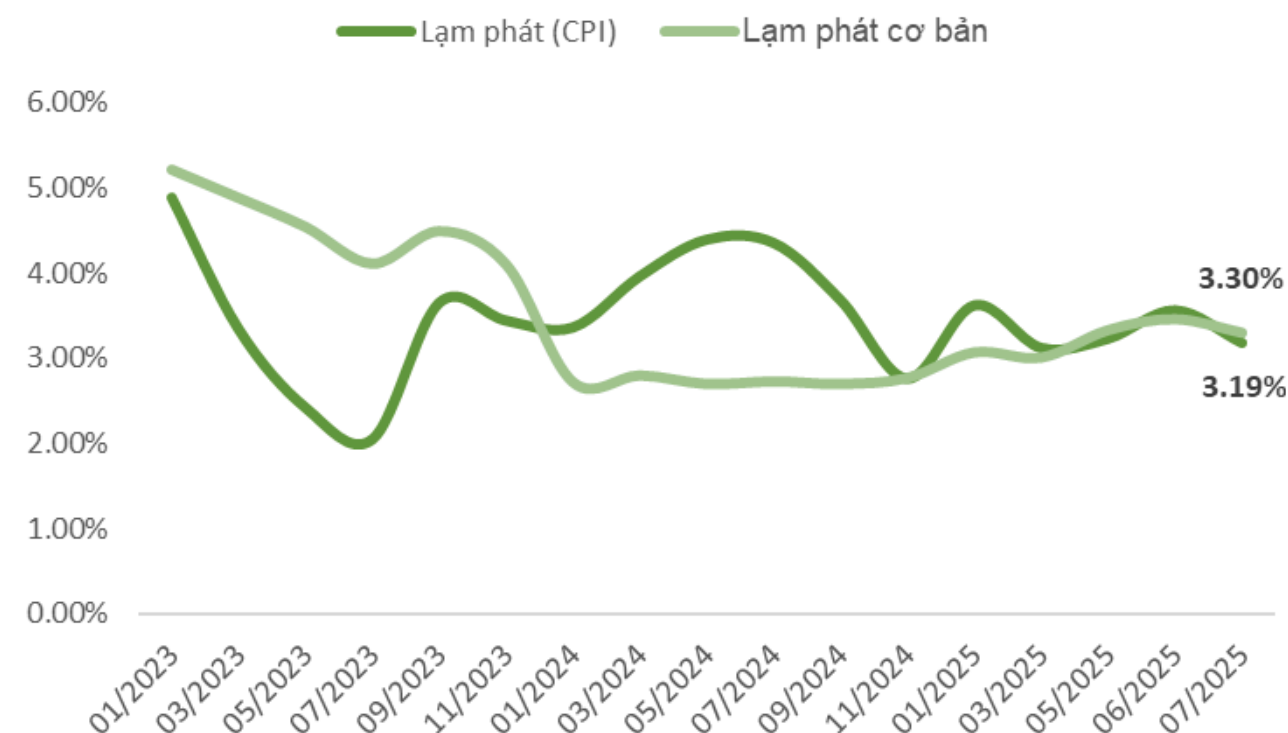
Giá cả thị trường vẫn được kiểm soát tốt, kinh tế vĩ mô đảm bảo.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2025 tăng 0,11% MoM. Trong mức tăng 0,11%, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số tăng giá, 2 nhóm hàng giảm giá.
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng chủ yếu do nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng, giá thực phẩm.
- Tính chung 7 tháng đầu năm, CPI tăng 3,26% so với cùng kỳ năm trước và ở dưới mức mục tiêu của Chính phủ là 4.5% - 5%.
- Lạm phát cơ bản (Core CPI) tháng 7/2025 tăng 0,21% MoM.
- Bình quân 7 tháng đầu năm 2025, Core CPI tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức CPI bình quân chung, chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế là các yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

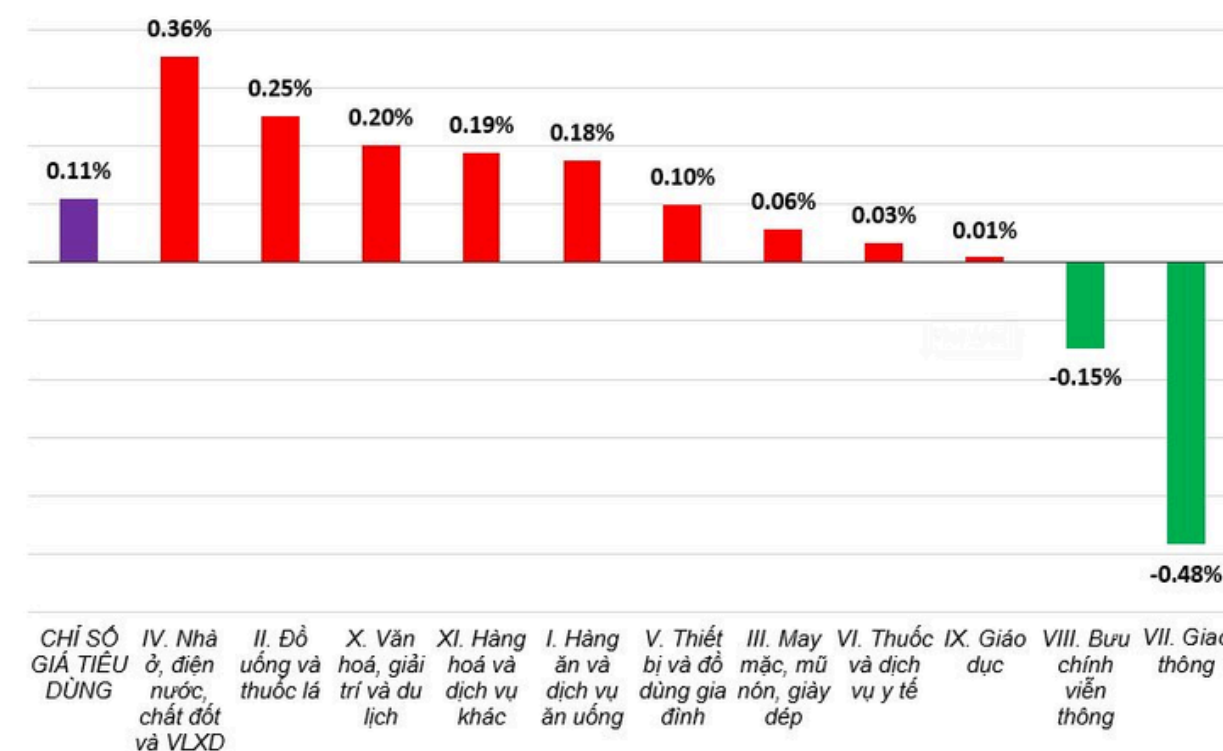
Áp lực lạm phát sẽ không quá lớn 5 tháng cuối năm

- Việc nới lỏng tiền tệ, tốc độ cung tiền cao hơn tăng trưởng GDP danh nghĩa, cùng định hướng tín dụng tăng 16% cả năm, có thể tiếp tục đẩy áp lực lên lạm phát trong 5 tháng cuối năm, đặc biệt là đầu năm sau (do độ trễ của chính sách) Tuy nhiên ở chiều ngược lại là giá cả hàng hóa cơ bản trên thế giới được dự báo sẽ khó tăng mạnh trong bối cảnh triển vọng kinh tế toàn cầu kém lạc quan sẽ giúp cho lạm phát 2025 có thể vẫn trong tầm kiểm soát.

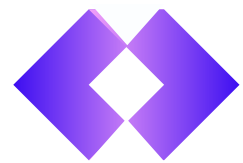
Chỉ số tiêu dùng CPI từ tháng 01/2023 - 07/2025



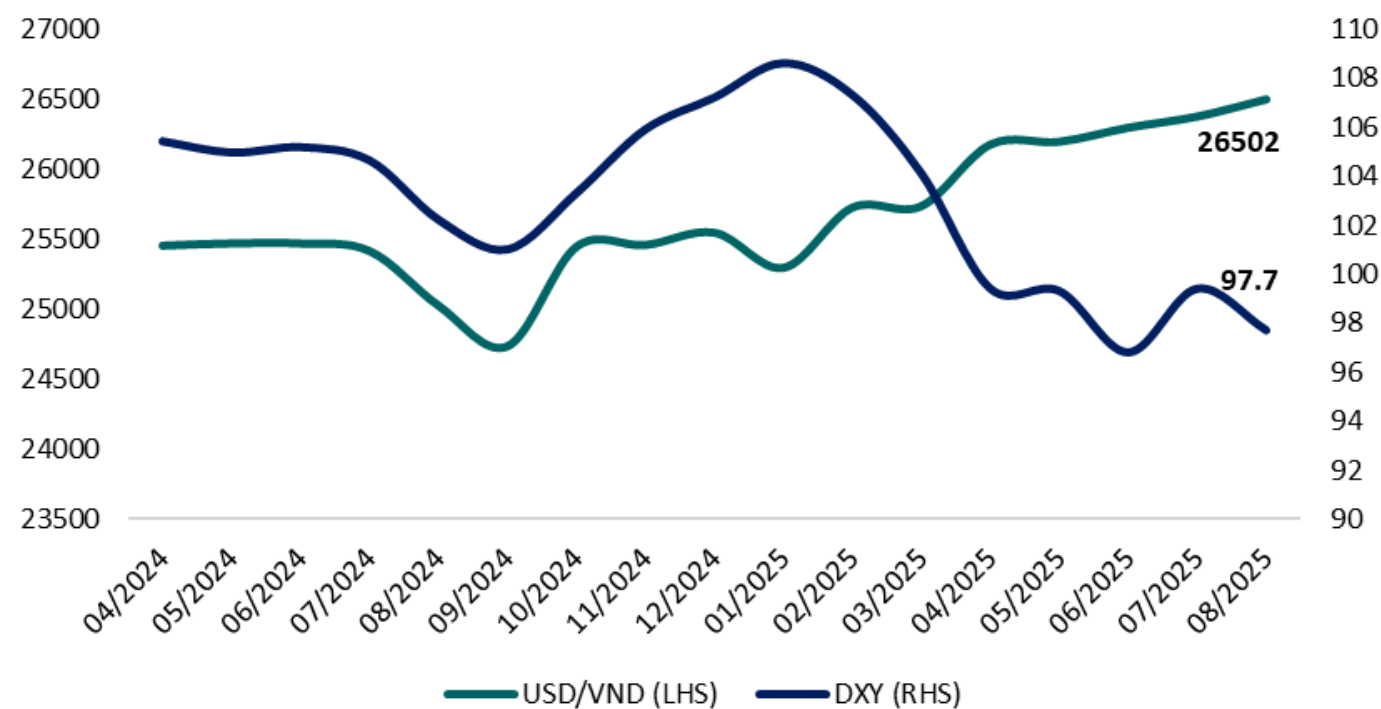
Tốc độ tăng/giảm các cấu phần của CPI tháng 07/2025



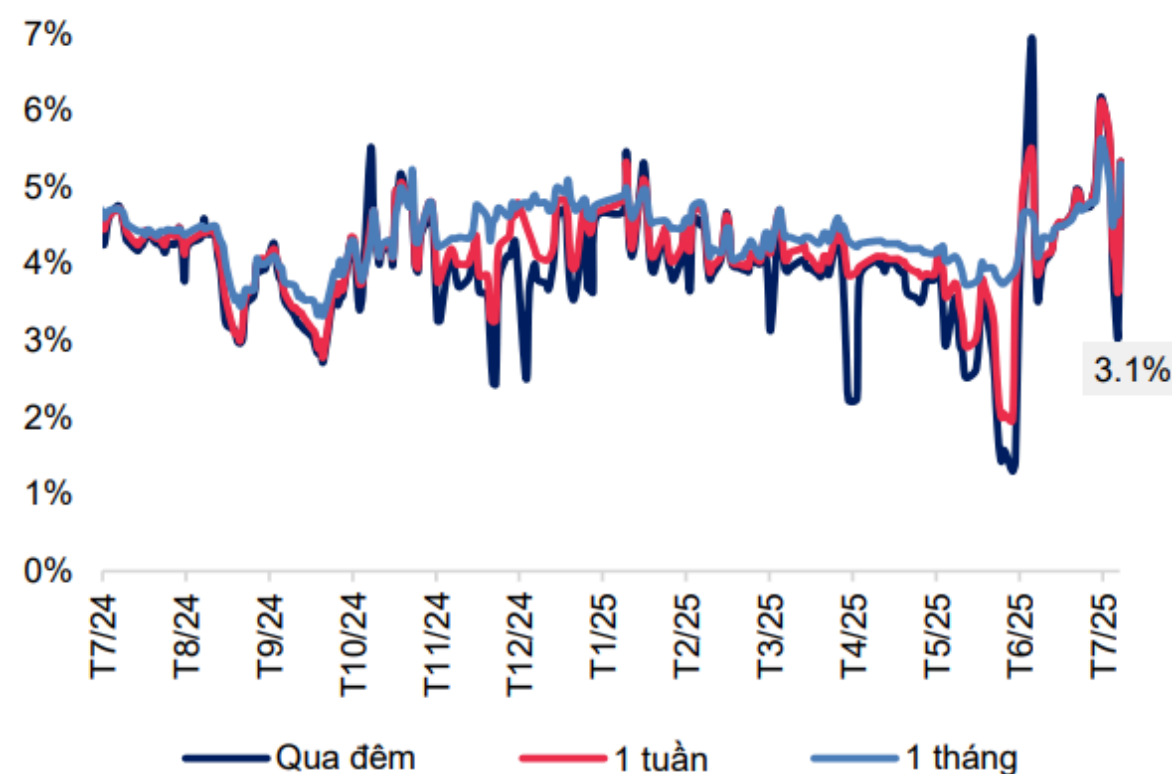
Nguồn: NSO, APSC tổng hợp



Diễn biến tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY (chỉ số đồng USD)



Lãi suất liên ngân hàng qua đêm liên tục neo cao



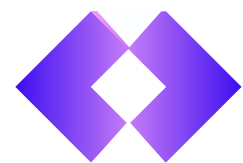
Nguồn: APSC tổng hợp

Tiền đồng mất giá mạnh

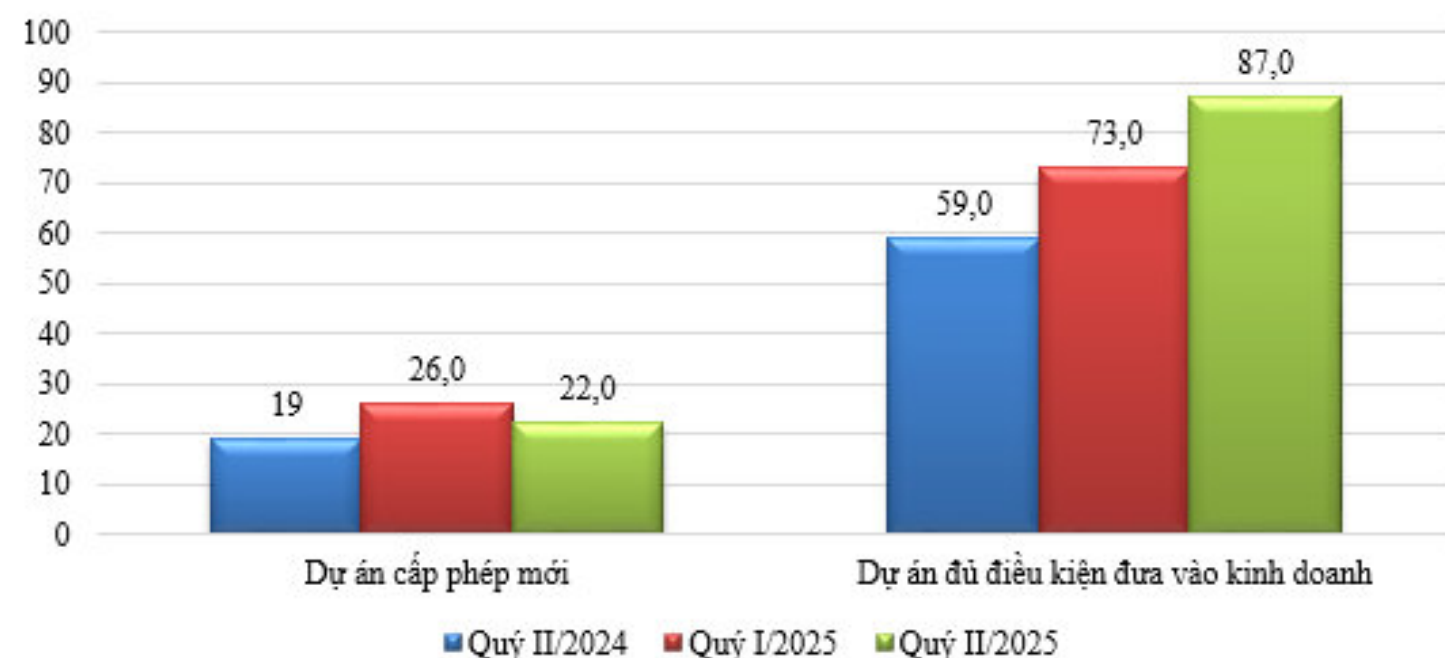
- Ngày 31/8/2025, ngân hàng Vietcombank niêm yết giá USD ở 26.132 - 26.502 VND/USD, tăng 2,9% so với đầu năm. Tỷ giá chợ đen vẫn ở mức cao kỷ lục. Ngoài ra VND mất giá 14% so với Euro, 11% so với yên Nhật và bảng Anh...
- Việc Việt Nam duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng và xuất khẩu, trong khi Fed trì hoãn hạ lãi suất khiến chênh lệch lãi suất giữa VNĐ và USD ở mức thấp là nguyên nhân chính gây áp lực lên tỷ giá. Ngoài ra tâm lý đầu cơ USD của cả tổ chức và cá nhân vẫn ở mức cao, trong khi ngân hàng Nhà nước không can thiệp bằng các bán ra ngoại tệ càng khiến cho tỷ giá leo cao.
- Nhiều khả năng Việt Nam đang để tiền Đồng mất giá một cách chủ động để hỗ trợ xuất khẩu như là cách để cân bằng với tác động từ việc Mỹ tăng thuế quan.

DXY phục hồi nhưng vẫn yếu

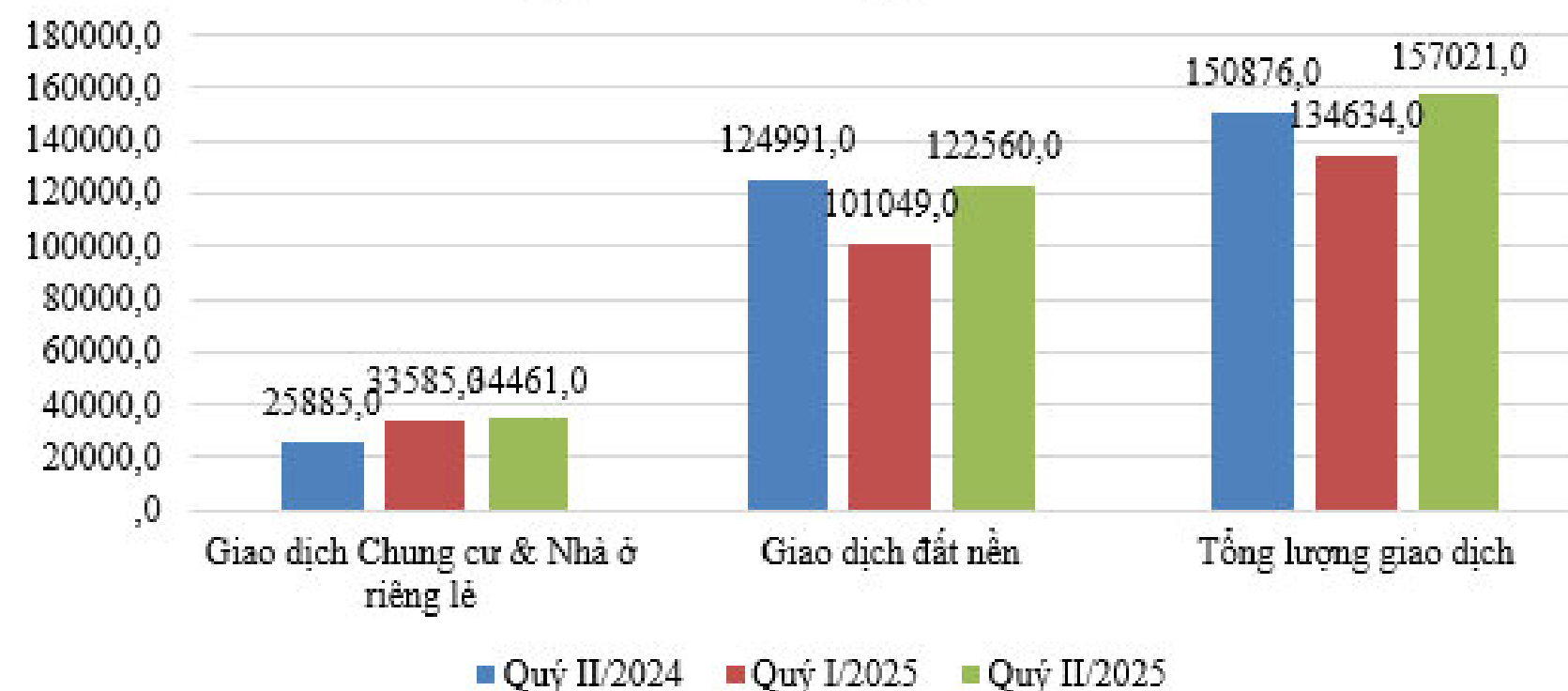
- Trên thị trường thế giới, chỉ số DXY (đo lường sức mạnh của đồng bạc xanh USD) dù phục hồi nhưng vẫn chưa thoát khỏi tình trạng suy yếu với chỉ số DXY duy trì dưới ngưỡng 98 điểm, mức thấp trong biên độ dao động hằng năm. Thị trường hiện nghiêng nhiều về khả năng Fed sẽ tiến hành ít nhất một đợt cắt giảm lãi suất trong tháng 9, với xác suất dự đoán dao động từ 85 đến 90% theo công cụ theo dõi Fed của CME Group.
- Việc Fed dự báo hạ lãi suất sẽ giúp tỷ giá bớt áp lực hơn. Dù vậy độ trễ chính sách cung tiền vẫn khiến cho VNĐ chịu nhiều áp lực. Thực tế thì lãi suất liên ngân hàng đã liên tục neo cao trong các tháng trở lại đây.



Số liệu về nhà ở thương mại Quý II/2025

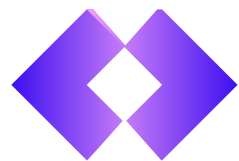


Lượng giao dịch thành công của Quý II/2025

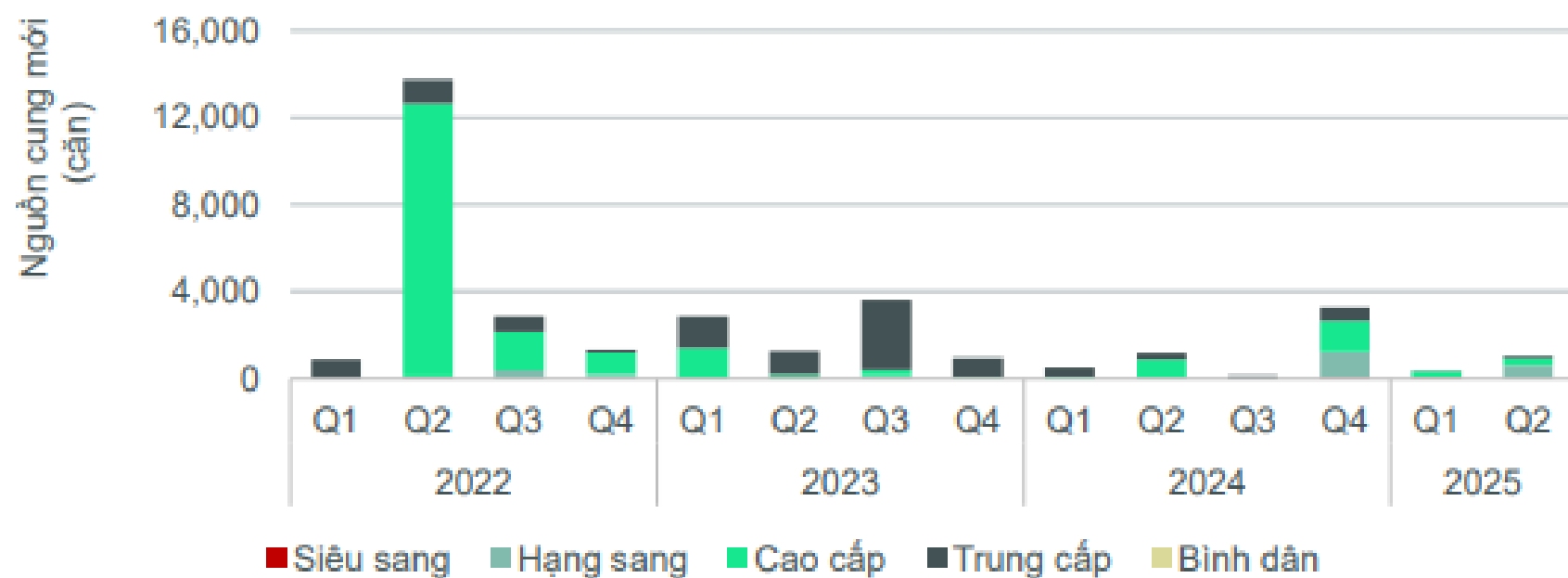


Nguồn: APSC tổng hợp

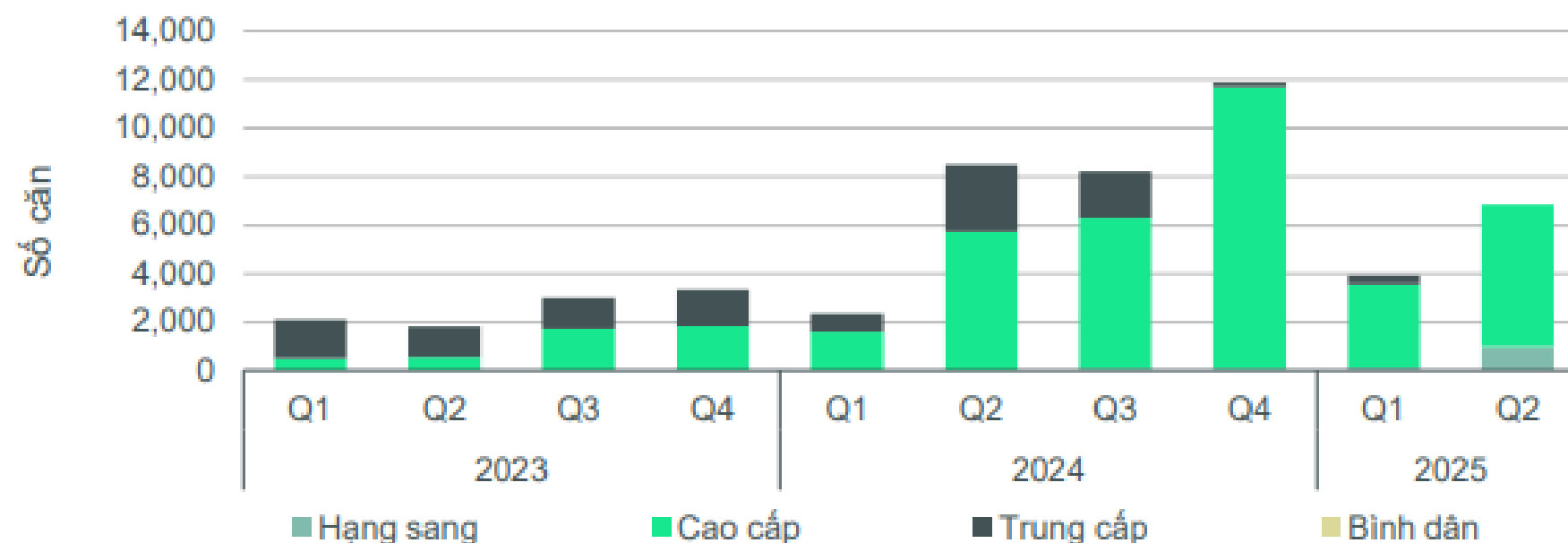
- Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi và chuyển mình sau giai đoạn khó khăn, thị trường bất động sản tiếp tục giữ vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế.
- Quý II/2025 chứng kiến nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện qua sự gia tăng của số lượng dự án được cấp phép mới – đặc biệt ở phân khúc nhà ở xã hội và đất nền.
- Tổng lượng giao dịch bất động sản trong quý II/2025 đạt 157.021 giao dịch, tăng 116,6% so với quý trước. Trong đó, giao dịch căn hộ và nhà ở riêng lẻ: 34.461 giao dịch (tăng 2,6%). Giao dịch đất nền: 122.560 giao dịch (tăng 21,3%)
- Giá chung cư tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và các đô thị lớn trên cả nước trong Quý II năm 2025 cơ bản ổn định so với quý trước, tuy nhiên cả hai thành phố đều ghi nhận mức giá cao nhất trong gần một thập kỷ.



Nguồn cung mới, Căn hộ bán, TP.HCM



Nguồn cung mới, Căn hộ bán, Hà Nội



Nguồn: CBRE, APSC tổng hợp

Bộ Xây dựng nâng cấp hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản.

- Bộ Xây dựng vừa ban hành Quyết định số 1253/QĐ-BXD, phê duyệt Kế hoạch triển khai nâng cấp Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản nhằm khắc phục những hạn chế tồn tại nhiều năm qua và đáp ứng yêu cầu cấp thiết của tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Trong thời gian dài, thị trường bất động sản Việt Nam vẫn phải đối diện tình trạng thông tin phân tán, thiếu đồng bộ.

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và tạo thuận lợi cho đầu tư.

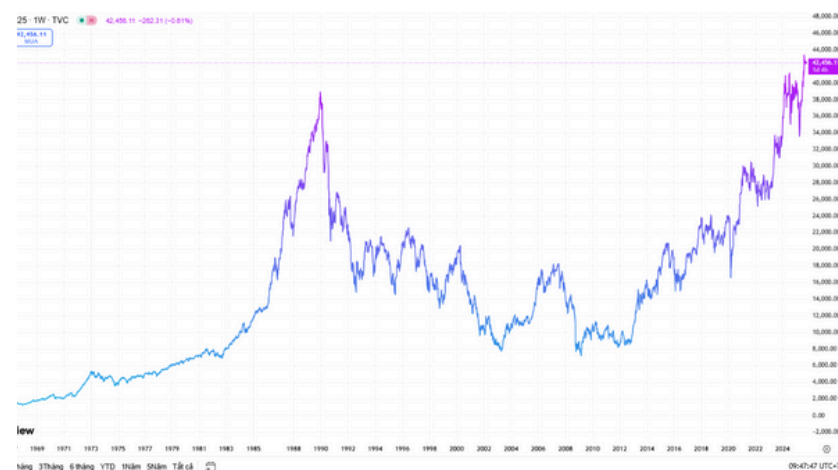
- Dự thảo luật đề xuất luật hóa các quy định từ Nghị quyết 171/2024/QH15, nội dung trọng tâm của nghị quyết mới tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện dự án trên các loại đất khác đất ở, miễn dự án đúng quy hoạch với sử dụng đất và phù hợp với các quy định khác về đất đai. Điều này được kỳ vọng sẽ tháo gỡ pháp lý cho các dự án chưa thể triển khai do không có đất ở trên diện tích của dự án, mặc dù dự án là đúng quy hoạch và chủ đầu tư đã giải phóng xong mặt bằng. **Các doanh nghiệp được hưởng lợi từ Nghị quyết số 171/2024/QH15 chủ yếu là những công ty Bất động sản đang có dự án vướng mắc trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất khác sang đất ở.**
- Việc khơi thông hành lang pháp lý sẽ giúp tạo đà hồi phục hồi của thị trường trong nửa cuối 2025.**



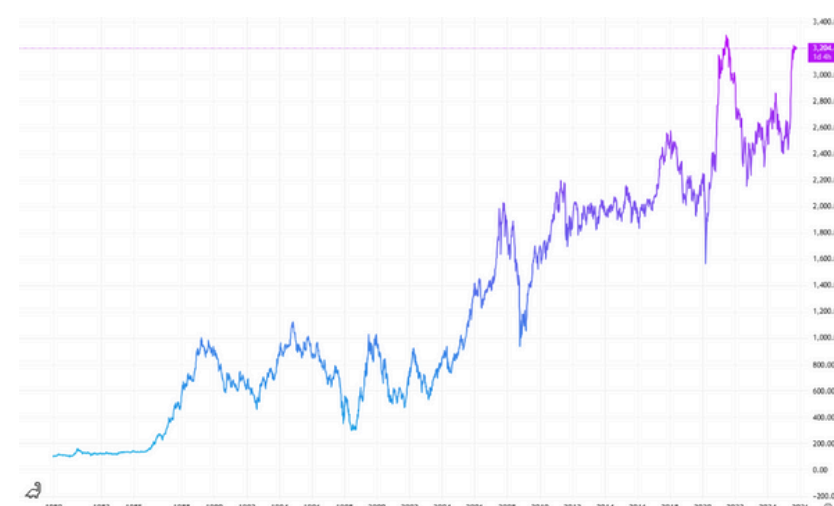
Thế giới Tam lăng sau biến động



Chỉ Số Nikkei 225



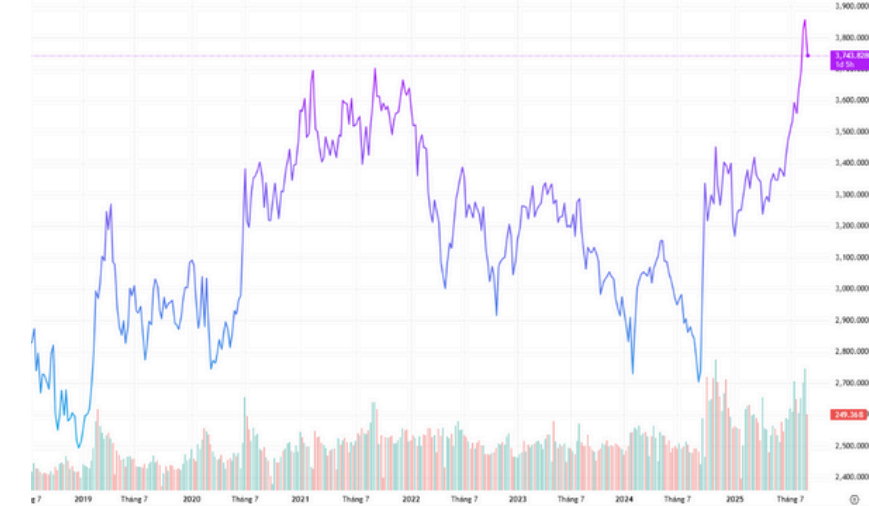
Chỉ số KOSPI



Chỉ số DowJones

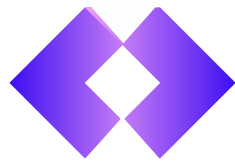


Chỉ số Hangsheng



Nguồn: Tradingview

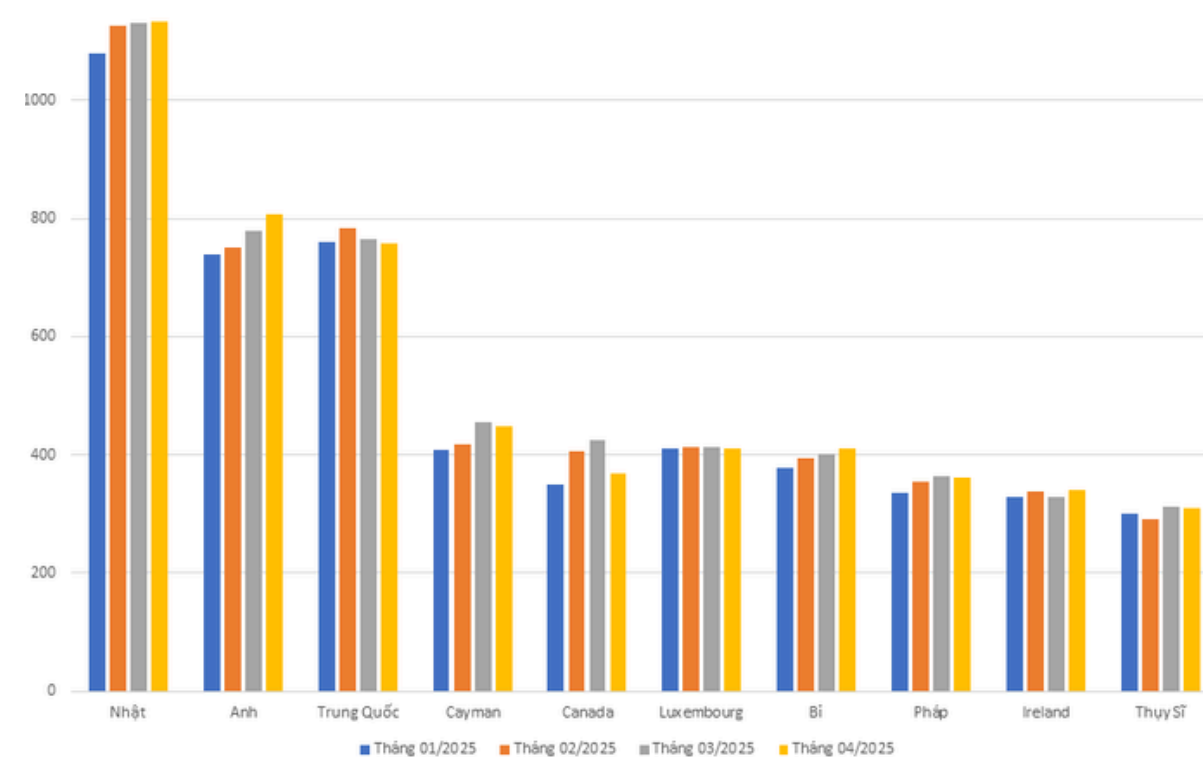
- Thị trường chứng khoán toàn cầu ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng từ đầu năm, được dẫn dắt bởi các chỉ số lớn: Mỹ (+7,51%), Châu Âu (+12,75%), Nhật Bản (+8,65%), Hàn Quốc (+33,54%), và Trung Quốc (+21,48%)..
- **Chứng khoán Mỹ lập đỉnh mới nhờ số liệu tăng trưởng kinh tế khả quan.** Phố Wall tiếp tục khởi sắc khi chỉ số S&P 500 và Dow Jones đồng loạt lập kỷ lục mới sau báo cáo cho thấy kinh tế Mỹ trong quý 2 tăng trưởng cao hơn ước tính ban đầu. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), sau khi điều chỉnh theo mùa và lạm phát, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước, thay vì 3% như báo cáo sơ bộ.
- **Chỉ số Nikkei 225 của Nhật lần đầu vượt mốc 43.000 điểm.** Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản chạm mức cao chưa từng có, vượt mốc cũ từ thời bong bóng tài sản năm 1989.
- **Chứng khoán Trung Quốc cao nhất 10 năm nhờ làn sóng nhà đầu tư cá nhân đổ tiền vào cổ phiếu.** Các nhà đầu tư Trung Quốc đang vay một lượng tiền kỷ lục để mua cổ phiếu trong nước, tiếp tục thúc đẩy một đợt tăng giá kéo dài và chưa có dấu hiệu chững lại.
- **KOSPI tiệm cận lên vùng đỉnh lịch sử.** Chứng khoán Hàn Quốc đã vượt qua ngưỡng 3.200 điểm lần đầu tiên sau gần bốn năm trong tháng 7 nhờ kỳ vọng vào các gói kích thích kinh tế, bao gồm cả các khoản tiền mặt..



Lợi suất Trái phiếu chính phủ các nước kỳ hạn 30 năm



Các quốc gia nắm giữ lượng TPCP Mỹ lớn nhất (đơn vị: triệu USD)

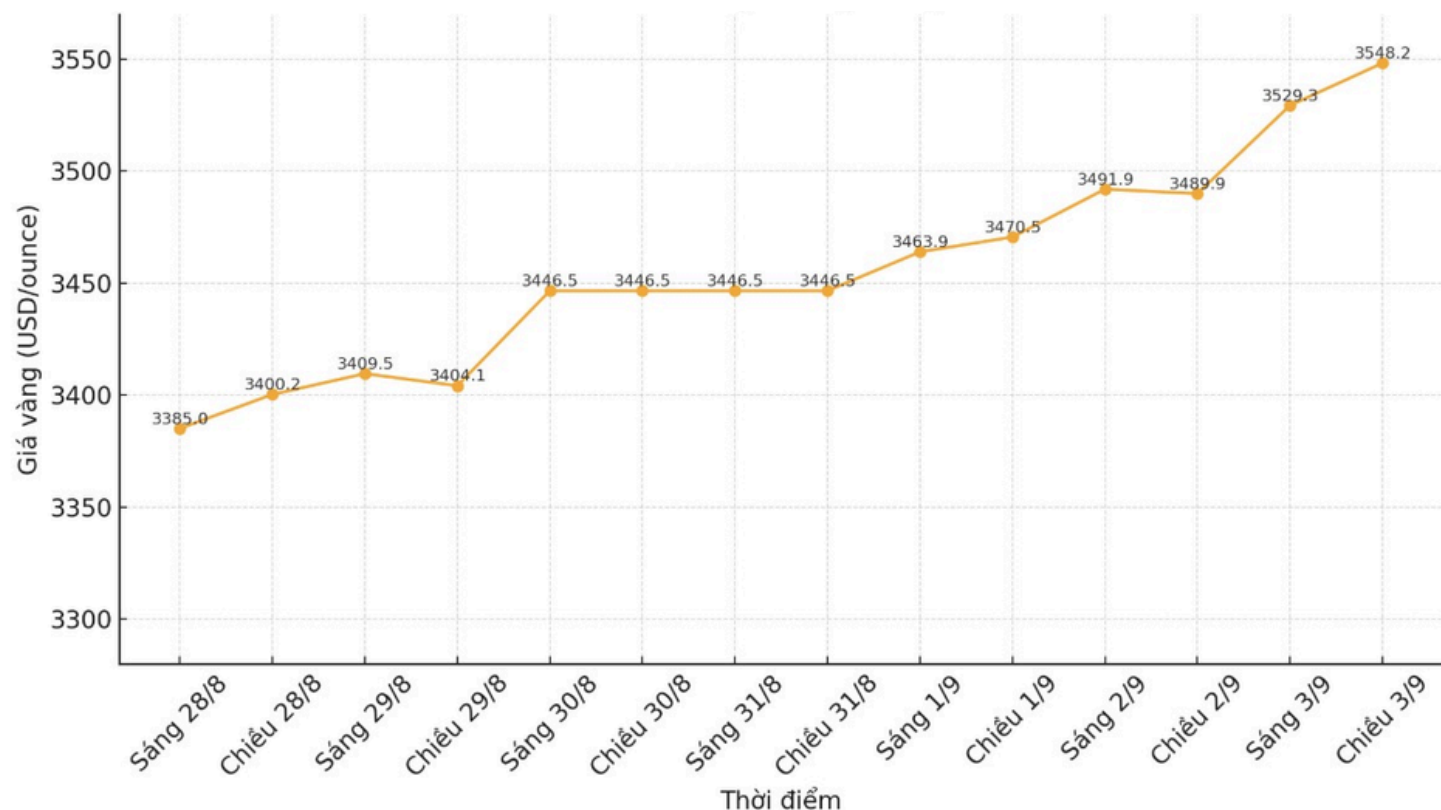


Nguồn: Bloomberg, APSC tổng hợp

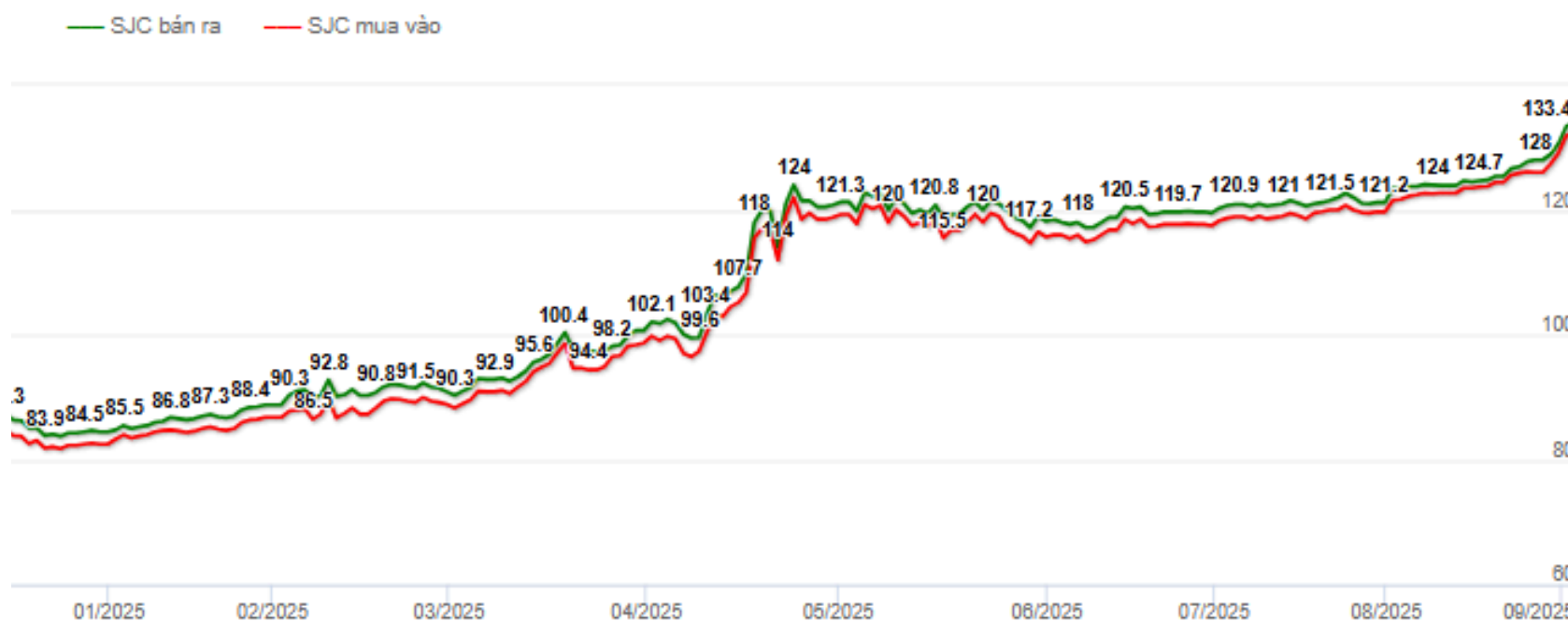
- Sau khi chiến tranh thương mại toàn cầu leo thang bởi các biện pháp thuế quan đối ứng của Tổng thống Donald Trump, nhà đầu tư bắt đầu hoài nghi về độ an toàn của nợ chính phủ Mỹ. Tâm lý bất an này đã châm ngòi cho làn sóng bán tháo trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn dài, khiến lợi suất tăng vọt và nhanh chóng lan sang các thị trường khác.
- Ngày 3/9, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 30 năm lần đầu tiên vượt mốc 5% kể từ tháng 7. Thị trường vốn yên ắng của Nhật Bản cũng biến động mạnh, với lợi suất 30 năm lập đỉnh lịch sử mới. Tại châu Âu, lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 30 năm của Anh tăng lên 5,65%, mức cao nhất kể từ 1998, ngay trước khi công bố gói ngân sách quan trọng. Pháp ghi nhận lợi suất 30 năm vọt lên đỉnh kể từ 2009, trong khi Đức chứng kiến mức cao nhất trong 14 năm.
- Nhìn chung, thị trường trái phiếu chính phủ toàn cầu đang chịu áp lực bán tháo mạnh mẽ, khi dòng vốn dịch chuyển sang những kênh đầu tư hấp dẫn hơn như vàng và cổ phiếu..



Biểu đồ giá vàng lập đỉnh



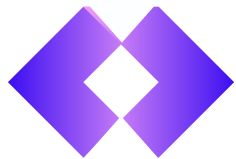
Biểu đồ giá vàng SJC mua vào và bán ra 01/25-09/25



Nguồn: APSC tổng hợp

Giá vàng xóa kỷ lục mọi thời đại.

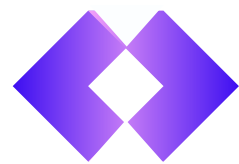
- Từ đầu năm 2025 đến nay, vàng đã tăng giá gần 35%, trở thành tài sản trú ẩn số một giữa bối cảnh lạm phát dai dẳng, bất ổn địa chính trị và nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu.
- Vào ngày 3/9, giá vàng thế giới niêm yết ngày đã lập đỉnh lịch sử 3.548,2 USD/ounce. Cú tăng sốc này gắn liền với kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất ngay trong cuộc họp ngày 16-17/9 tới đây.
- Chúng tôi đánh giá giá vàng vẫn còn động lực vĩ mô chính để đẩy giá lên mức cao kỷ lục mới nếu chính quyền ông Donald Trump theo đuổi chính sách nới lỏng tiền tệ, qua đó đẩy đồng USD đi xuống. Việc các ngân hàng trung ương trên thế giới hiện vẫn còn dự định để cắt giảm lãi suất. Điều này cũng góp phần hỗ trợ xu hướng tăng của giá vàng.



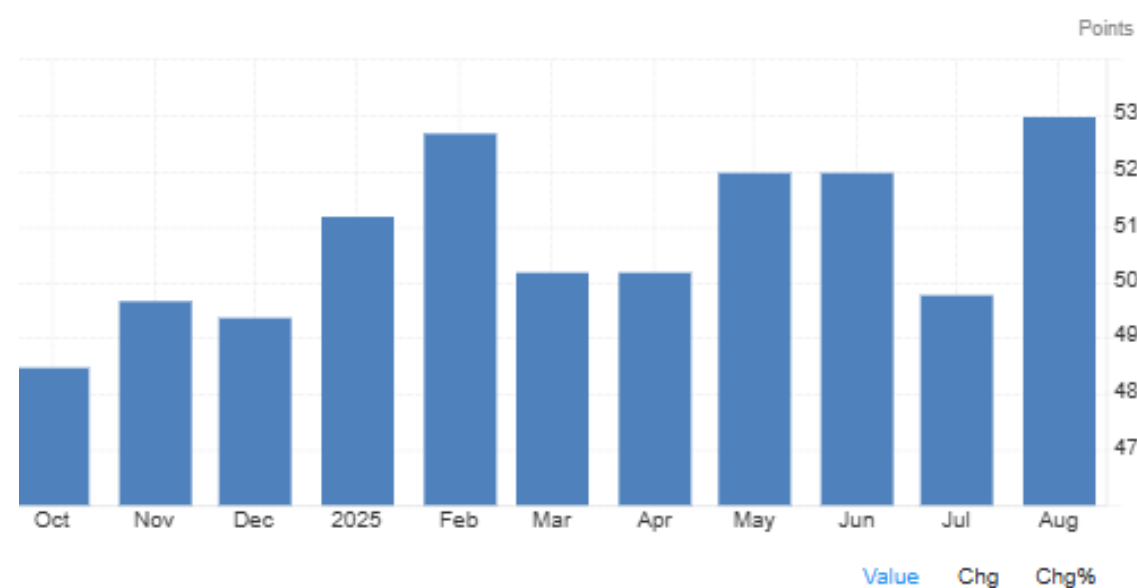
- **Thay đổi về thuế đối ứng của Mỹ.** Vào đầu Tháng 8, chính quyền Mỹ đã công bố thay đổi thuế quan đối ứng. Đáng chú ý, Brazil và Ấn Độ đều phải chịu mức thuế 50% với những lý do khác nhau. Một số đồng minh lớn của Mỹ, như Nhật Bản, Hàn Quốc và EU phải chịu mức 15%. Trong khi đó, Canada (35%) và Thụy Sĩ (39%) bị bất ngờ trước mức thuế cao. Hầu hết các nước Đông Nam Á và Nam Á đều có mức thuế tương tự nhau: **Việt Nam (20%)**; Thái Lan (19%); Campuchia (19%); Philippines (19%); Bangladesh (20%); Pakistan (19%); Sri Lanka (20%); Indonesia (19%); và Malaysia (19%).
- **Xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng.** Rủi ro thuế quan sẽ dẫn đến việc các doanh nghiệp dịch chuyển và đa dạng hóa chuỗi cung ứng để tránh phụ thuộc vào một hoặc hai quốc gia. Với vị trí là đối thủ chính của Mỹ, Trung Quốc có thể mất vị trí “công xưởng thế giới”, và cuộc di cư ra khỏi Trung Quốc sẽ tăng tốc. Các nước Đông Nam Á và Nam Á sẽ là điểm đến tiềm năng cho sự chuyển dịch sản xuất. Hiện nay, Việt Nam với thế mạnh ngoại giao mở ra nhiều cơ hội chiến lược, thêm vào đó là những lợi thế rõ ràng so với các quốc gia cả về môi trường sản xuất và đầu tư. **Chúng tôi kỳ vọng dòng vốn đầu tư FDI vẫn sẽ tiếp tục lựa chọn Việt Nam là điểm đến hấp dẫn trong dài hạn.**

Quốc gia	Vị trí địa lý	Giá thuê đất KCN (USD/m2)	Giá điện doanh nghiệp (USD/kWh)	Lao động	Môi trường đầu tư
Ấn Độ	Tiếp giáp nhiều khu vực lớn nhưng xa chuỗi cung ứng	130-150	0.126	Đông dân lao động, chất lượng không đồng đều	Rủi ro địa chính trị: trung bình
Brunei	Xa trung tâm chuỗi cung ứng	120-200	N/A	Kỹ năng cao, phụ thuộc nhập cư	Ổn định, thuế thấp
Indonesia	Nhiều đảo kết nối biển tốt, nhưng logistics trong nước còn hạn chế	140-158	0.071	Lượng lao động đông, giá nhân công rẻ, kỹ năng hạn chế	Tài nguyên lớn, vẫn còn tham nhũng
Malaysia	Giữa đông Nam Á, cảng lớn	146-163	0.128	Lao động chất lượng cao, phụ thuộc nhập cư	Ổn định, minh bạch, cơ sở hạ tầng tốt
Thái Lan	Giao điểm thương mại Đông Nam Á	135-157	0.129	Kỹ năng lành nghề, năng suất cao, đang già hóa dân số	Ổn định, hỗ trợ đầu tư nước ngoài
Việt Nam	Vị trí chiến lược gần Trung Quốc, sở hữu nhiều bến cảng	65-115	0.077	Dân số vàng	Ưu đãi thuế

Nguồn: APSC tổng hợp

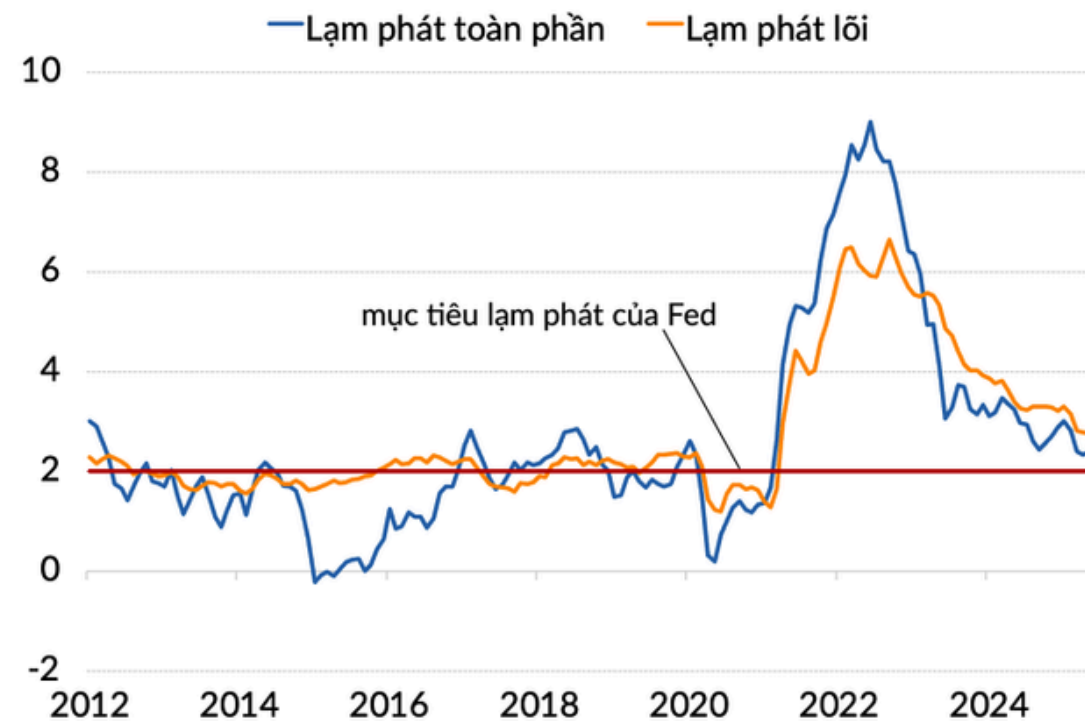


PMI Hoa Kỳ



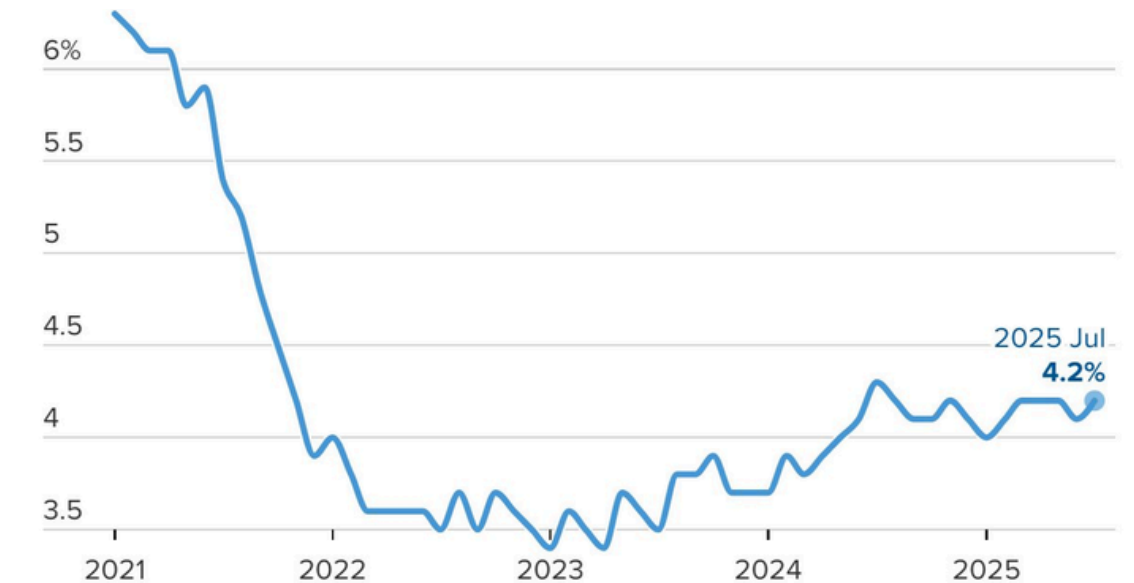
- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ do S&P Global công bố cho lĩnh vực chế tạo của Hoa Kỳ đã tăng lên 53,3 điểm trong tháng 8 năm 2025, cho thấy hoạt động sản xuất đã phục hồi mạnh mẽ hơn dự kiến và là một tín hiệu lạc quan cho kinh tế Mỹ trong quý 3.

Lạm phát bật tăng do thuế quan



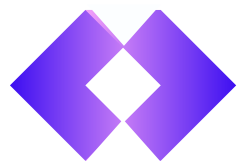
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Con số này thấp hơn so với dự báo của Dow Jones là 2,8%. Điều này chứng tỏ cho đến nay, chính sách thuế quan của chính quyền Tổng thống Donald Trump chưa tác động mạnh đến giá cả trong nền kinh tế Mỹ.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ cho tháng 8 năm 2025 sẽ được công bố vào thứ Tư, ngày 10 tháng 9 năm 2025.

Tăng trưởng việc làm (01/2021-07/2025)



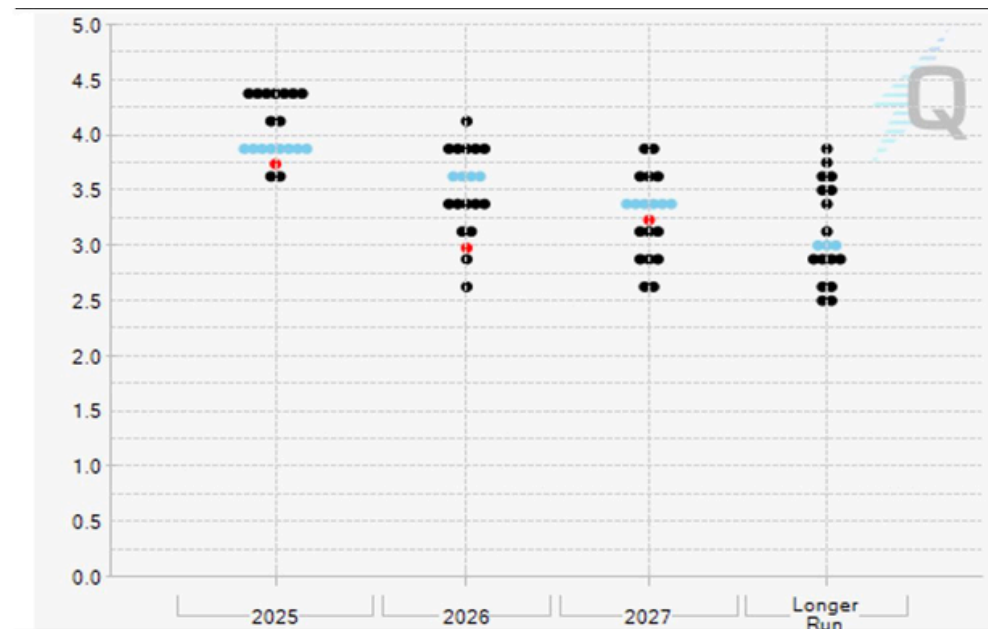
Nguồn: Investing, APSC tổng hợp

- Tốc độ tăng việc làm đang chậm lại.** Nền kinh tế Mỹ tạo thêm 73.000 việc làm trong tháng 7/2025, cao hơn so với mức 14.000 của tháng 6 nhưng thấp hơn nhiều so với mức dự báo 106.000 của các chuyên gia.
- Tỷ lệ thất nghiệp ở mức 4,2%, khớp với dự báo và cao hơn so với tháng trước là 4,1%.
- Báo cáo việc làm yếu có thể tạo động lực cho Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tiếp theo vào tháng 9.



- **Rủi ro lạm phát cùng với sự bất định trong chính sách khiến tầm nhìn dài hạn khó lường.** Tại cuộc họp tháng 7 của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã không thay đổi chính sách và giữ biên độ mục tiêu lãi suất quỹ liên bang ở mức 4,25% đến 4,5%. Quyết định này thể hiện lập trường thận trọng của Fed khi đa các quan chức số ưu tiên kiểm soát lạm phát hơn là nói lỏng sớm. Vì lạm phát có thể sẽ duy trì trên mức mục tiêu 2% của Fed cho đến năm sau do tác động của thuế quan, vốn đang đẩy giá hàng hóa nhập khẩu lên cao khiến lãi suất sẽ không giảm nhanh chóng.
- Với quan điểm rằng áp lực lạm phát vẫn cao, chúng tôi cho rằng FED sẽ phản ứng thận trọng dù thị trường kỳ vọng sẽ có 3 lần giảm lãi suất. chúng tôi kỳ vọng có khả năng 1-2 lần hạ trong phần còn lại của năm 2025, tùy thuộc vào dữ liệu tiếp theo xác nhận kỳ vọng lạm phát và sự ổn định của thị trường lao động.

Dự đoán lãi suất của FED trong dài hạn

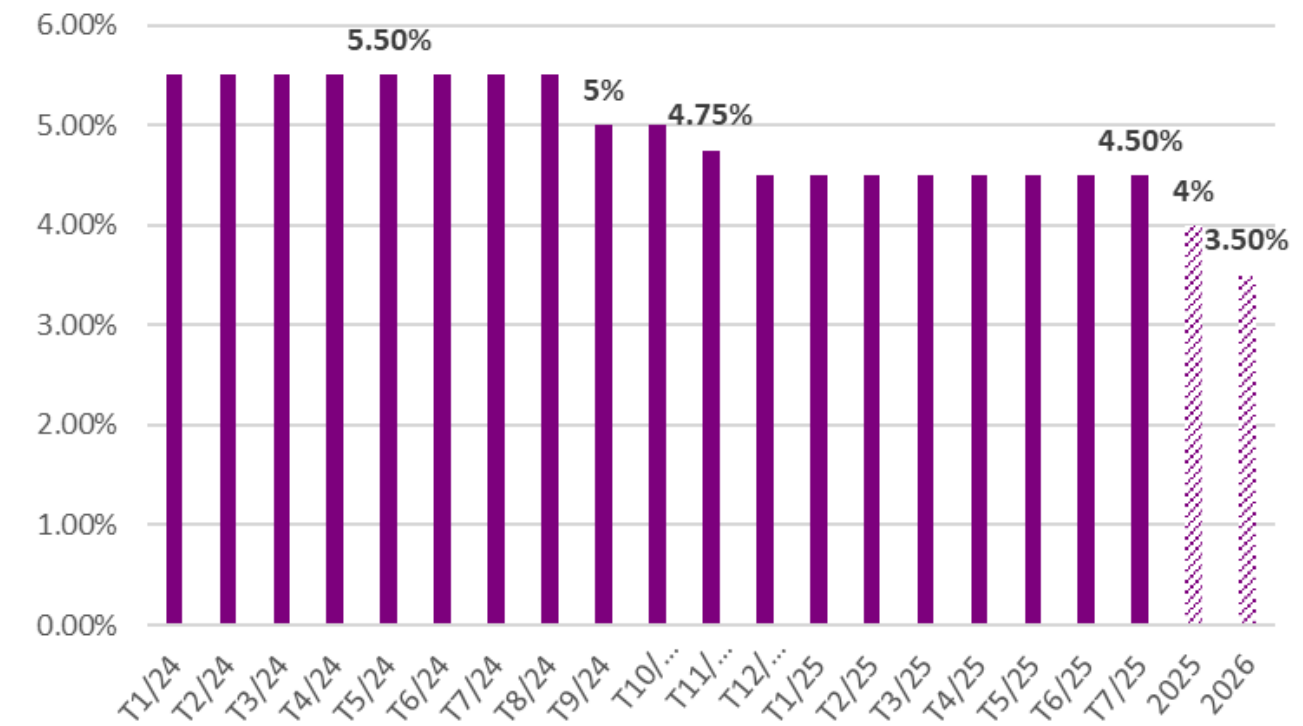


Source: CME

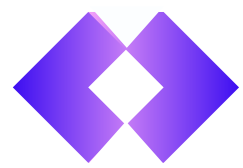
Chú thích: Các dấu chấm màu xanh và đỏ thể hiện lần lượt mức dự báo trung vị và lãi suất hiệu dụng được ngụ ý từ giá hợp đồng tương lai lãi suất Fed Fund vào cuối năm.

Dữ liệu dựa trên dự báo kinh tế của FOMC ngày 18/06/2025.

Fed giữ nguyên lãi suất ở phạm vi 4.25% - 4.5% trước áp lực lạm phát dai dẳng



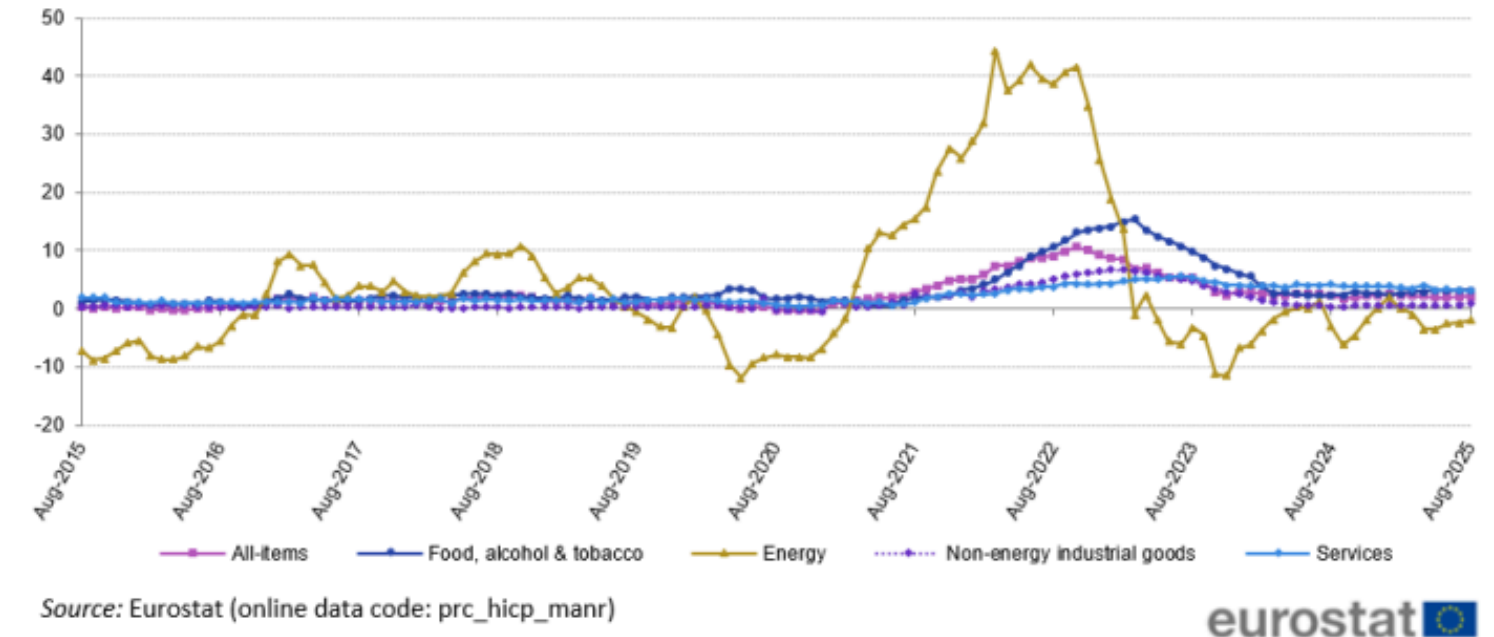
Nguồn: CME, APSC tổng hợp



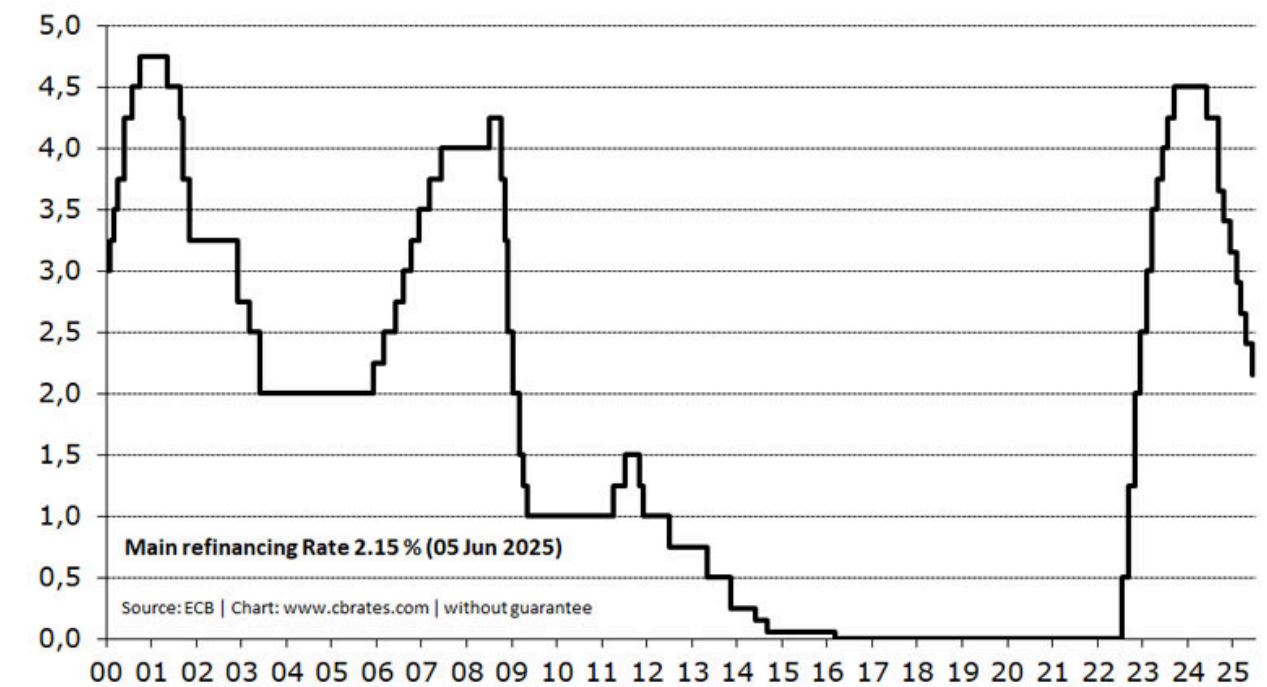
ĐIỂM SÁNG TRONG “BỨC TRANH KINH TẾ” CHÂU ÂU

- Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) công bố số liệu chính thức trong Quý II/2025, kinh tế Eurozone với 20 nước thành viên đã tăng 0,1% so với quý trước đó, cao hơn mức dự báo 0% của các nhà phân tích. Nền kinh tế toàn Liên minh châu Âu (EU) gồm 27 quốc gia cũng tăng 0,2% so với quý trước.
- Đáng chú ý, nền kinh tế lớn thứ hai châu Âu là Pháp tăng trưởng vượt kỳ vọng với mức 0,3% trong Quý II, trong khi Tây Ban Nha nổi lên như một “ngôi sao sáng” khi ghi nhận mức tăng trưởng đầy ấn tượng 0,7%. Tuy nhiên, tăng trưởng của “nền kinh tế đầu tàu” châu Âu là Đức lại bất ngờ giảm 0,1% so với quý trước và Đức phải chật vật trong khối nợ công khổng lồ. Nền kinh tế Italia cũng ghi nhận mức sụt giảm tương tự.
- Lạm phát ở Eurozone đã có dấu hiệu giảm xuống dưới mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) vào tháng 7 năm 2025, đạt 2,0%, nhờ các yếu tố như chi phí năng lượng giảm, sau khi đạt đỉnh cao kỷ lục 10,6% vào tháng 10/2022 do xung đột Nga-Ukraine. **Tình hình này tạo thuận lợi cho ECB xem xét việc cắt giảm lãi suất để kích thích tăng trưởng kinh tế.**
- **Lãi suất Châu Âu giảm xuống 2%.** Ngày 5/6, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) thông báo giảm lãi suất tham chiếu thêm 0,25% xuống 2% và duy trì tới hiện tại. Mức này chỉ bằng nửa so với đỉnh điểm 4% giữa năm 2023 nhằm hỗ trợ nền kinh tế khu vực tăng trưởng yếu và tác động tiêu cực từ thuế quan.

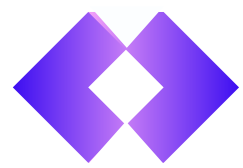
Lạm Phát Eurozone hạ nhiệt



Lãi suất khối Châu Âu

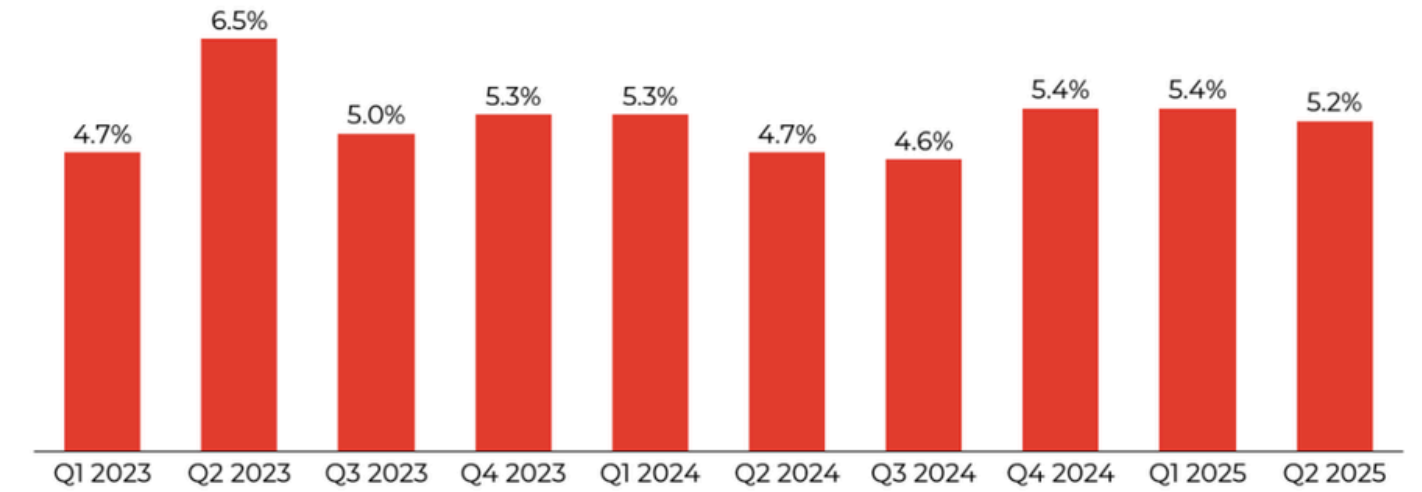


Nguồn: Eurostat, Centralbank rate



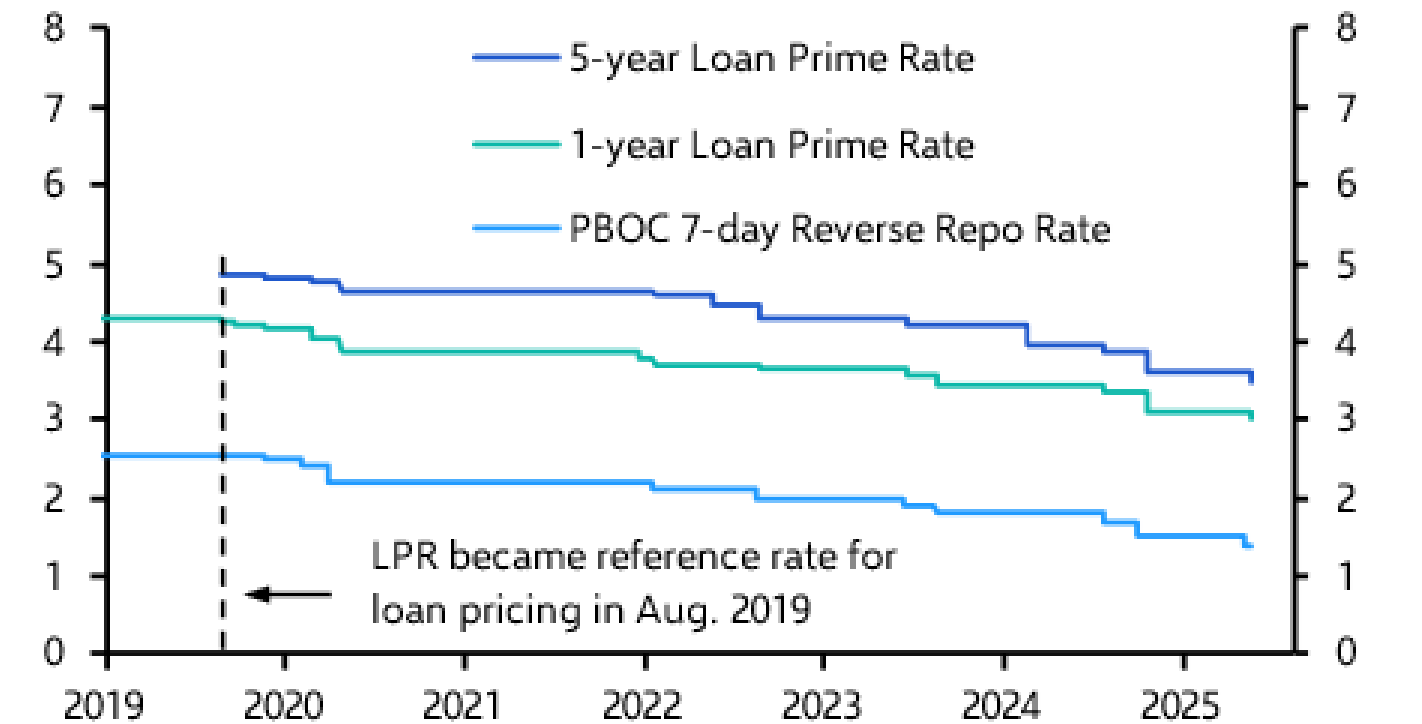
- Tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc tháng 7/2025 đạt 3.910 tỷ nhân dân tệ, tăng 6,7% so cùng kỳ năm trước và tăng 1,5% so tháng trước, đạt mức tăng kỷ lục trong năm 2025.
- Lĩnh vực bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội trong tháng 7 ghi nhận doanh thu đạt 3.878 tỷ nhân dân tệ (540,8 tỷ USD), tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2024; Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 không đổi so với cùng kỳ, tăng 0,4% so với tháng trước.
- Suy giảm trong công nghiệp. Mặc dù Trung Quốc và Mỹ đã nhất trí gia hạn hoãn áp thuế thêm 90 ngày đến đầu tháng 11/2025, hoạt động sản xuất của Trung Quốc vẫn tiếp tục suy giảm trong 5 tháng liên tiếp.
- Kinh tế Trung Quốc đang giữ đà tăng trưởng quanh 5,2% vào giữa năm 2025, nhưng phần lớn được hỗ trợ bởi xuất khẩu và đầu tư công. Sự suy yếu của tiêu dùng nội địa, khủng hoảng bất động sản, và lạm phát âm kéo dài tạo áp lực lớn, trong khi sản xuất công nghiệp suy giảm liên tiếp cho thấy áp lực đi xuống đối với nền kinh tế...
- **Hạ lãi suất cho vay vực dậy nền kinh tế.** Vào tháng 5/2025, Trung Quốc đã cắt giảm 10 điểm cơ bản đối với các lãi suất cho vay chủ chốt trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường nỗ lực vực dậy kinh tế. Đây là lần giảm lãi suất đầu tiên của PBoC kể từ tháng 10/2024, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC, ngân hàng trung ương) giảm lãi suất cho vay cơ bản (LPR) kỳ hạn 1 năm từ 3,1% xuống 3,0% và LPR 5 năm từ 3,6% xuống 3,5%..

GDP Trung Quốc Q1/23-Q2/25



Source: National Bureau of Statistics (NBS)

Lãi suất cơ bản Trung Quốc



Nguồn: NBS, APSC tổng hợp



Giá dầu Brent



Giá cao su



Giá thép

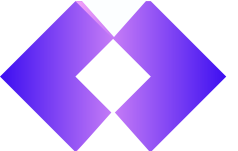


Giá phân bón



- **Giá dầu suy yếu do dư cung.** Giá dầu Brent cuối tháng 8 tiếp tục xu hướng giảm và dừng ở mức 67,42 USD/ thùng. Thị trường dầu mỏ toàn cầu đang hướng đến mức dư thừa kỷ lục vào năm tới do nhu cầu tăng trưởng chậm lại. Dự báo giá dầu thế giới sẽ chỉ ở mức trung bình từ 65-75 USD/thùng cho năm 2025.
- **Giá Thép** đảo chiều giảm nhẹ sau khi tăng lên; Sản lượng thép thô của Trung Quốc trong tháng 7 giảm xuống mức thấp nhất trong 7 tháng, giảm 4% so với tháng 6 và là tháng giảm thứ hai liên tiếp. Nguyên nhân đến từ nỗ lực của chính phủ nhằm kiểm chế tình trạng dư thừa công suất, cùng với thời tiết khắc nghiệt nắng nóng cực độ và mưa lớn khiến hoạt động xây dựng ngoài trời bị đình trệ. Việc cắt giảm sản lượng trong những tháng gần đây có thể tạo dư địa cho giá quặng sắt tăng..
- **Giá cao su.** Giá cao su thế giới nhìn chung duy trì ổn định. Tại các thị trường châu Á như Tokyo, Thượng Hải và Thái Lan, giá biến động nhẹ, xu hướng chủ yếu tăng nhẹ vào giữa tháng do yếu tố thời tiết và nhu cầu ngắn hạn..
- **Giá phân bón.** Mặt bằng giá phân bón toàn cầu ghi nhận lên mức cao do Chính sách thuế quan của EU khiến giá Urea và các loại phân bón nitơ tăng vọt..

Nguồn: TradingEconomics



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009